

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	29
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	33
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	35
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	38
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	41
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	44
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	47
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	50
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	52
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	54
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	58
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	63
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	64
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	67

Tiêu chí 3.3: Khởi hành chính - quản trị.	70
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	72
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	74
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	80
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	80
Mở đầu	80
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	81
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	88
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	89
Mở đầu	89
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	89
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	94
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	98
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	100
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	104
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	107
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	110
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	111
Phần IV. PHỤ LỤC	108

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BGDĐT	Bộ Giáo dục Đào tạo
3	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSVC	Cơ sở vật chất
7	GDCD	Giáo dục công dân
8	GDDT	Giáo dục đào tạo
9	GDPT	Giáo dục phổ thông
10	GV	Giáo viên
11	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HCB	Huy chương Bạc
14	HCV	Huy chương Vàng
15	HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
16	HĐTNHN	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp
17	HĐND	Hội đồng nhân dân
18	HL	Học lực
19	HK	Hạnh kiểm
20	HS	Học sinh
21	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
22	KHDH	Kế hoạch dạy học
23	NV	Nhân viên
24	NCKH	Nghiên cứu khoa học
25	PCCM	Phân công chuyên môn
26	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
27	QCDC	Quy chế dân chủ
28	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
29	TBDH	Thiết bị dạy học
30	TDTT	Thể dục thể thao
31	TĐG	Tự đánh giá
32	THCS	Trung học cơ sở
33	THPT	Trung học phổ thông
34	TKB	Thời khóa biểu
35	TNHN	Trải nghiệm hướng nghiệp
36	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
37	TNTPHCM	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh
38	TP	Thành phố
39	TPT	Tổng phụ trách
40	TS	Tổng số
41	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2, chuẩn quốc gia Mức độ 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Trường: Trung học cơ sở Văn Quán – Quận Hà Đông- Tp. Hà Nội

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Hà Đông – Thành phố Hà Nội

Thành phố	Hà Nội
Quận	Hà Đông
Phường	Văn Quán
Đạt chuẩn quốc gia	2019
Năm thành lập	2017
Công lập	x
Tư thục	0
Trường chuyên biệt	0
Trường liên kết với nước ngoài	0

Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Yên
Điện thoại	024.32232882
FAX	0
Website	Thcs-@hanoi.edu.vn
Số điểm trường	0
Loại hình khác	0
Thuộc vùng khó khăn	0
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0

1. Số lớp học:

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	9	9	9	8	10
Khối lớp 7	7	9	8	9	8
Khối lớp 8	4	7	9	8	8
Khối lớp 9	4	3	7	8	8
Cộng	24	28	33	33	34

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	37	37	49	49	49	
1	Phòng học	19	19	31	31	31	
a	Phòng kiên cố	19	19	31	31	31	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	18	18	18	18	18	
	Cộng	66	66	78	78	78	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	2	2	0	0		2	
Giáo viên	63	57	02	0	54	10	
Nhân viên	11	09	0	0	11	0	
Cộng	77	69	02	0	65	12	

b. Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	46	51	60	64	62
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9	1,82	1,82	1,9	1,82
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,048	0,045	0,044	0,045	0.042
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận và tương đương	02	02	03	Không tổ chức thi	02

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên	0	0	0	0	0
6	Số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số HS	958	1130	1352	1419	1492
	- Nữ	440	522	640	657	706
	- Dân tộc	14	11	16	16	18
	- Khối lớp 6	379	353	368	349	442
	- Khối lớp 7	276	363	349	369	341
	- Khối lớp 8	143	273	357	344	362
	- Khối lớp 9	160	141	278	357	347
2	TS tuyển mới	379	353	368	349	442
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	90	225	0	525
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	39,92	40,35	40,96	43,00	43,88
7	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	958 100%	1130 100%	1352 100%	1419 100%	1492 100%
	- Nữ	440 100%	522 100%	640 100%	657 100%	706 100%
	- Dân tộc	14	11	16	16	18

		100%	100%	100%	100%	100%
8	TS học sinh giỏi Văn hóa cấp Quận/TP	68/4	23/7	97/5	91/2	104/9
	TS học sinh đạt giải TDTT cấp Quận/TP	2	26/2	24/15	Không tổ chức thi	17/5
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	03
10	Đối tượng chính sách	08	06	08	04	04
	- Nữ	02	04	03	02	01
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
11	TS học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	02	02
12	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỉ lệ HS xếp HL/Kết quả học tập loại Giỏi/Tốt	54,0%	56,4%	62,44%	51,8%	49,1%	
Tỉ lệ HS xếp HL/Kết quả học tập loại Khá	30,1%	32,1%	29,5%	36,5%	38,4%	
Tỉ lệ HS xếp HL/Kq học tập loại TB/Đạt	15,3%	10,5%	7,69%	11,3%	12%	
Tỉ lệ HS xếp HL/Kq học tập loại Yếu, Kém/chưa đạt	0,6%	1,0%	0,37%	0,4%	0,5%	
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện Tốt	96,2%	95,0%	95,6%	96,1%	95,9%	
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện Khá	3,8%	4,3%	3,9%	3,8%	3,7%	
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện TB/đạt	0%	0,7%	0,5%	0,1%	0,4%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghệ THCS	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Văn Quán là phường trung tâm của quận Hà Đông được thành lập ngày 19/5/2008 trên cơ sở tách ra từ phường Văn Mỗ trước đây, phường có diện tích 139,6 ha với gần 20 nghìn nhân khẩu. Văn Quán là một phường có tốc độ đô thị hóa nhanh, có nhiều khu chung cư, liền kề, biệt thự do vậy dân số tăng nhanh, tuy nhiên từ khi thành lập trên địa bàn phường chỉ có các trường Mầm non, Tiểu học, học sinh bậc THCS vẫn phải học tại các trường THCS Văn Yên thuộc phường Phúc La, trường THCS Mỗ Lao thuộc phường Mộ Lao. Vì vậy, nhân dân phường Văn Quán luôn mong ước có một ngôi trường cấp THCS trên địa bàn phường mình để cho con em học tập. Đáp ứng niềm mong mỏi ấy của quần chúng nhân dân, được sự quan tâm của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và Phòng GDĐT quận Hà Đông, sự vào cuộc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Văn Quán, trường THCS Văn Quán chính thức được thành lập theo quyết định số 2989/QĐ –UBND ngày 27/4/2017 của UBND quận Hà Đông. Trường có diện tích 7777 m², nằm trên địa bàn khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Khi mới thành lập nhà trường chỉ có 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên được bổ nhiệm và điều chuyển ở các trường khác trong quận về. Ngày 31/5/2017, đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng có quyết định bổ nhiệm chính thức. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2017 nhà trường đã tổ chức đón toàn bộ học sinh thuộc địa bàn phường Văn Quán đang học tập chủ yếu tại 02 nhà trường là: THCS Văn Yên và THCS Mỗ Lao. Như vậy năm học đầu tiên nhà trường có 20 lớp với 702 học sinh và 45 cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Năm học 2022 - 2023 nhà trường có 34 lớp với 1492 học sinh và 65 CB,GV,NV (biên chế). Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với BGH nhà trường xây dựng trật tự, kỉ cương trường học, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGVNV nhà trường, xây dựng đời sống văn hoá, tác phong làm việc nghiêm túc, năng động, sáng tạo và hiệu quả. Nhà trường luôn chú trọng giáo dục toàn diện, phát triển số lượng, nâng cao chất lượng, lấy kỷ cương, tình thương, trách nhiệm làm tư tưởng chủ đạo cho mọi hoạt động của nhà trường. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, ưu tiên công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tập trung nâng cao chất lượng học sinh đại trà, đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện học sinh. Cán bộ quản lý đoàn kết, nhất trí trong chỉ đạo, có chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý

tốt. Đội ngũ giáo viên của trường yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình hăng say trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi để trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, có tay nghề vững vàng, học sinh ngoan ngoãn, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện, vì vậy trong những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường đã được nâng lên rõ rệt.

Năm 2019, Trường THCS Văn Quán được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia (quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội). Trong 5 năm gần đây nhà trường có 08 thầy cô giáo đạt giải Giáo viên dạy giỏi cấp Quận và cấp Thành phố. Có nhiều đồng chí đạt “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Nhà trường đạt nhiều giải trong các cuộc thi như: “thiết kế đồ dùng dạy học tự tạo”, cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning đạt nhiều giải cấp quận, cấp thành phố (20 giải trong đó có 17 giải cấp quận, 03 giải cấp thành phố). CBGVNV nhà trường có phong trào NCKH, trong 05 năm có nhiều SKKN được xếp loại A, B cấp quận và cấp ngành (63 SKKN cấp quận và ngành), giải Nhì gian trưng bày sản phẩm CNTT cấp quận; đạt 04 giải Nhất, 01 giải Nhì cấp quận cuộc thi Festival Tiếng Anh; Giải Nhì và giải Ba cuộc thi Giai điệu tuổi hồng... Trong 05 năm số giải thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố,.. là 523 giải, trong đó 27 giải cấp thành phố, 113 giải thi ASMO vòng quốc gia. Trong phong trào TDTT đạt 80 giải cấp quận, thành phố, quốc gia (57 giải cấp quận, 21 giải thành phố, 02 giải quốc gia). 01 giải Ba cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu nhi toàn quốc năm 2022. Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 99%. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của học sinh lớp 9 trong 5 năm luôn đạt 100%. Tỷ lệ học sinh đỗ vào THPT công lập đạt trên 80%.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua, trường đã đạt được nhiều thành tích đã được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Chi bộ đạt danh hiệu “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, Chi đoàn luôn được nhận giấy khen của Đoàn phường. Công đoàn đạt “*Công đoàn vững mạnh*”. Liên đội nhiều năm liên tục được Hội đồng đội Quận, Thành phố tặng Giấy khen, Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi Thủ Đô. Trong 03 năm đầu trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2020-2021 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2021-2022 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của Thành phố. Với những thành tích trên trường THCS Văn Quán đã phần nào khẳng định được vị trí của mình trong ngành giáo dục quận Hà Đông, là địa chỉ tin cậy của các bậc CMHS và nhân dân trong và ngoài quận.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng

nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là tình trạng chất lượng giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định KĐCLGD là một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Quy định về công tác KĐCLGD các cấp học, bậc học đã được đưa vào Luật Giáo dục (2005, 2009 và 2019) và nghị định của Chính phủ. BGDĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thì KĐCLGD được xác định là một trong những giải pháp quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong những năm gần đây, công tác này liên tục được đổi mới và đã phát huy hiệu quả, góp phần duy trì việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục các nhà trường. Qua tự đánh giá, đánh giá ngoài, nhiều nhà trường đã thấy được hiện trạng chất lượng, điểm mạnh, điểm yếu và đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sát thực và hiệu quả hơn. KĐCLGD từng bước làm thay đổi cách nhìn nhận về công tác quản lý và chỉ đạo, tăng cường năng lực quản lý nhà trường và quản lý dạy học. Kết quả thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia đã tạo diện mạo mới, vị thế mới, có sự chuyển biến tích cực, rõ nét, giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường, mang lại lợi ích thiết thực cho học sinh. Văn hóa chất lượng từng bước hình thành trong các nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và đạt KĐCLGD, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng xã hội đã có ý thức trách nhiệm cao hơn để cùng xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn về mọi mặt. Chính vì vậy mà các đơn vị và cơ sở giáo dục phải thực hiện tốt nhiệm vụ tự đánh giá.

Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Hội đồng tự đánh giá của trường THCS Văn Quán gồm 17 thành viên, đều là những đồng chí có năng lực, giữ những vị trí chủ chốt trong các hoạt động của nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên trong Hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, phân tích, xử lý các minh

chúng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Trường THCS Văn Quán đã tiến hành tự đánh giá theo quy trình sau:

- 1/ Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 2/ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- 3/ Thu thập, xử lý và phân tích minh chứng.
- 4/ Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- 5/ Viết báo cáo tự đánh giá.
- 6/ Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 7/ Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên. Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá theo từng nhóm tiêu chuẩn. Nhà trường cũng đã thông báo công khai chủ trương và quy trình triển khai công tác KĐCLGD đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, phổ biến bộ tiêu chuẩn đánh giá KĐCLGD gồm 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí, là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá. Để nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá yêu cầu mỗi thành viên thực hiện tốt công việc được phân công và có sự phối hợp, cộng tác trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại thông tin minh chứng, giúp chỉ ra được một cách khách quan thực trạng của nhà trường.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung: bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS, Điều lệ của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; sử dụng máy tính, máy in, máy photo, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá biểu quyết thông qua.

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 05 năm 2023, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo và hoàn thành vào tháng 9 năm 2023. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện

CMHS. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá, thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung và tiến độ thời gian mà Hội đồng đã đề ra.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, trường THCS Văn Quán đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu của mình trong mỗi hoạt động như sau:

***Điểm mạnh:**

Về hoạt động dạy và học: Nhà trường đã thực hiện tốt quy định về kế hoạch giảng dạy và học tập của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT quận Hà Đông; chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên; chất lượng quản lý chuyên môn ngày càng chặt chẽ; công tác quản lý chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy; trong quản lý việc dạy thêm, học thêm, nhà trường đã thực hiện theo đúng quy định.

Về hoạt động học tập và rèn luyện: Công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hoá được thực hiện chặt chẽ, đúng quy chế, tạo điều kiện nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Chất lượng giáo dục hàng năm luôn được nâng cao. Tỷ lệ học sinh giỏi đạt giải cấp quận và thành phố trong những năm gần đây luôn ở tốp đầu quận. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%. Nhà trường quan tâm tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ giúp học sinh rèn kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Công tác hướng nghiệp cho học sinh được thực hiện có hiệu quả thông qua tiết dạy và lồng ghép trong các bộ môn văn hoá khác. Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời phối hợp hiệu quả với các tổ chức giáo dục ngoài nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường.

Trong lĩnh vực quản lý và bồi dưỡng nhân lực: Trường có đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, các đồng chí đều nhiệt huyết, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ; nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác; phân công, bố trí chuyên môn hợp lý nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhờ vậy, chất lượng chuyên môn của nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt. Ngoài ra nhà trường còn quan tâm giáo dục, xây

dụng, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên; trường luôn coi trọng nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, công bằng trong quản lý; có biện pháp để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên.

Về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng CSVC, trang thiết bị hiện có. Nhà trường đã xây dựng được cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh làm việc, học tập. Bằng nguồn kinh phí được cấp, nguồn kinh phí xã hội hoá, nhà trường có đủ CSVC, trang thiết bị để phục vụ học 2 ca/ngày, có biện pháp quản lý tốt CSVC nên phòng học luôn đảm bảo và duy trì tốt hoạt động giáo dục.

Về công tác quản lý tài chính: Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ chính sách cho CBGVNV; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê cho cơ quan chủ quản kịp thời; công tác thu, chi được công khai minh bạch và đều được cấp trên duyệt thẩm định, quyết toán.

Về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, điều hành: Lãnh đạo nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý; có đủ các tổ chức đoàn thể, phát huy tốt vai trò của mình trong công tác quản lý nên đã đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của giáo viên và học sinh.

Về công tác xây dựng môi trường giáo dục: Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, trong sạch, lành mạnh, cho CBGVNV và HS; luôn chú trọng và có biện pháp thích hợp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, không có bạo lực, tệ nạn xã hội trong trường.

Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội: Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt và tranh thủ được sự ủng hộ của Ban đại diện CMHS cùng các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc quản lý và giáo dục HS. Nhà trường thường xuyên phối hợp với gia đình và địa phương dưới nhiều hình thức như: thông qua sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp, thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

*** Điểm yếu:**

Số dân cơ học trên địa bàn tăng nhanh nên số lượng học sinh cũng tăng nhanh trong khi số lượng GV và CSVC của nhà trường chưa đáp ứng kịp nên dẫn đến khó khăn trong hoạt động dạy học và giáo dục. Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc quan tâm giáo dục HS của một số CMHS chưa tốt. Một số đồ dùng TBDH chất lượng không tốt nên việc khai thác sử dụng hiệu quả

chưa cao. Số lượng học sinh giỏi thành phố các môn văn hóa chưa nhiều. GV và HS tham gia phong trào NCKH chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu, báo cáo tự đánh giá này được sử dụng như một công cụ để cải tiến, nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý, để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường, căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT, tự đánh giá trường đạt Mức 2 về KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS Văn Quán là một trong những trường được thành lập mới của quận Hà Đông vào năm 2017, trong những năm đầu đi vào hoạt động tuy khó khăn về CSVC, song bộ máy tổ chức của nhà trường từ BGH đến các tổ chuyên môn đều được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành mọi hoạt động nhà trường theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cũng như đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Các tổ chức trong nhà trường có quan hệ chặt chẽ với nhau cùng thực hiện tốt việc quản lý CBGVNV, HS cũng như các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho HS và CBGVNV.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS, được quy định tại Luật Giáo dục Điều 29 Luật Giáo dục số 43 ngày 14/6/2019: “*Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp*” [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02], Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Văn Quán nhiệm kỳ 2020 – 2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương như: giữ vững ổn định về chính trị, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng; tăng trưởng kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân [H1-1.1-03]. Đồng thời cũng phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, CSVC của nhà trường hiện có. Về tài chính dựa trên tổng kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước theo từng năm; về CSVC của nhà trường từng bước đáp ứng được với phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [1-1.6-04].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xác định bằng văn bản, dày 18 trang, bố cục rõ ràng, mạch lạc và được Phòng GDĐT quận Hà Đông phê duyệt [H1-1.1-01].

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường đã công bố công khai “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Văn Quán giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS bằng nhiều hình thức như thông qua hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học; niêm yết tại bảng tin công trường, trong phòng hội đồng sư phạm, phòng truyền thống, trên website của nhà trường [H1-1.1-04].

Tuy nhiên chiến lược của nhà trường chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

Mức 2:

Trong những năm qua, trường THCS Văn Quán đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như Hội đồng trường đã thành lập một tổ công tác giám sát việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có đánh giá, báo cáo vào các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường [H1-1.1-05]; Trong quá trình kiểm tra có biên bản tự kiểm tra và báo cáo trong phiên họp Hội đồng trường tổng kết năm học, trong Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học; có so sánh, đối chiếu với chiến lược phát triển nhà trường để từ đó có những điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện để phù hợp với tình hình thực tế ở những năm tiếp theo và đạt được kết quả theo kế hoạch đã xây [H1-1.1-07].

Mức 3:

Khi triển khai thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có rà soát bổ sung và điều chỉnh vào cuối học kỳ I và kết thúc mỗi năm học nhằm đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và phân tích nguyên nhân để từ đó bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường cho sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-07]. Việc tổ chức xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được nhà trường thực hiện công khai, dân chủ và bằng trí tuệ của cả tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Ban soạn thảo “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Văn Quán giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban, các ủy viên gồm 02 Phó Hiệu trưởng, các thành viên Hội đồng trường, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, đại diện các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và Ban đại diện CMHS của trường, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt “Dự thảo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Văn Quán giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” được niêm yết rộng rãi, công khai trong nhà trường để nhận được sự tham gia đóng góp, xây dựng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và của cộng đồng [H1-1.1-08], [H1-1.1-09], [H1-1.2-05]. Tuy nhiên, việc góp ý xây dựng dự thảo chiến lược của nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng dân cư.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THCS Văn Quán giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xác định bằng văn bản và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục số 43 ngày 14/6/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Văn

Quản và các nguồn lực của Nhà trường. Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; hàng năm có rà soát, bổ sung điều chỉnh.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT Hà Đông và Sở GDĐT Hà Nội. Việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo xây dựng chiến lược chưa có sự tham gia đông đảo của cộng đồng dân cư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Chiến lược phát triển giáo dục được công bố trên website của Phòng, Sở GDĐT.	Tháng 12/2023	Hiệu trưởng.	Đề nghị Phòng GDĐT, Sở GDĐT giúp đỡ.
Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác góp ý xây dựng chiến lược của nhà trường với sự góp ý của các lực lượng ngoài nhà trường.	Tháng 12/2023	Hiệu trưởng	Đề nghị UBND phường Văn Quán, Hội CMHS giúp đỡ.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định của Điều lệ trường trung học: Căn cứ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, Hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự do địa phương, tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị Trường Phòng GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng trường. Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên của Hội đồng bầu; thư kí do Chủ tịch Hội đồng chỉ định. Nhiệm kì của Hội đồng trường là 5 năm. Hằng năm, nếu có yêu cầu đột xuất về việc thay đổi nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường. Hội đồng trường THCS Văn Quán nhiệm kỳ 2022- 2027 gồm có bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn TNCSHCM; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS và đại diện HS. Hội đồng trường có chủ tịch, 1 thư kí và các thành viên khác. Tổng số thành viên của Hội đồng trường là 11 người [H1-1.2- 01]. Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng theo đúng quy định tại: *Điều 12 Điều lệ trường trung học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Các thành viên của Hội đồng thi đua gồm: Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCSHCM, Tổng phụ trách Đội TNTPHCM, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng và các GVCN lớp; nhà trường không có Hội đồng kỷ luật vì chưa có HS và GV vi phạm kỷ luật [H1-1.2-02]. Các Hội đồng tư vấn như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng NCKH cấp trường, Hội đồng thi GVĐG cấp trường, Hội đồng tư vấn tâm lý cho học sinh, Hội đồng coi, chấm kiểm tra khảo sát chất lượng giữa kỳ, kiểm tra học kì, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS, Hội đồng xét nâng lương ... được thành lập theo quy định và theo yêu cầu cụ thể của từng công việc; chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và thời gian hoạt động cụ thể đối với các Hội đồng tư vấn của nhà trường được quy định trong Quyết định thành lập. [H1-1.2-03].

Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Khoản 2, Điều 10 của Điều lệ trường trung học: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thường họp định kỳ đầu năm, cuối học kỳ I và cuối học kỳ II với đầy đủ các thành viên tham gia. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Quyết nghị của Hội đồng trường được thông qua bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại cuộc họp và chỉ có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt tại cuộc họp nhất trí [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng hằng năm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Điều lệ trường trung học: Luôn làm tốt nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.2-06]. Các Hội đồng tư vấn khác gồm: Hội đồng nghiên cứu khoa học cấp trường, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi GVĐG cấp trường... các hội đồng hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học, có kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức hoạt động hiệu quả [H1-1.2-07]. Định kỳ hằng năm, vào cuối học kỳ I và cuối năm học, Hội đồng trường và các Hội đồng khác có rà soát đánh giá các hoạt động của tổ chức từ đó rút kinh nghiệm và đưa ra những phương hướng hoạt động cho phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-06]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Trong những năm qua, Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường thực hiện tốt hoạt động giám sát QCDC trong các hoạt động của nhà trường, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của CBGVNV và HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua của GV và HS như phong trào thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi...; việc xét thi đua khen thưởng hằng năm đảm bảo khách quan, trung thực, thúc đẩy phong trào dạy và học trong nhà trường. Kết quả làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng đều được tập thể đồng thuận, không xảy ra kiến nghị, thắc mắc [H1-1.2-06]. Hội đồng tư vấn cũng làm tốt công tác tham mưu cho Hiệu trưởng: Hội đồng xét tốt nghiệp THCS làm việc khách quan, nghiêm túc, đánh giá đúng học sinh hoàn thành chương trình và tốt nghiệp THCS; Hội đồng NCKH cấp trường đã thúc đẩy được 100% CBGVNV tham gia trong việc NCKH, viết và chấm SKKN hiệu quả, công bằng và trong 5 năm đã có 63 sáng kiến được xếp loại cấp quận, và cấp ngành, trong đó có 43 sáng kiến xếp loại A và B, 10 sáng

kiến được công nhận cấp ngành. Hội đồng thi GVĐG cấp trường làm việc công bằng, lựa chọn những GV ưu tú đi thi giáo viên giỏi cấp Quận, cấp Thành phố. Trong 5 năm nhà trường đã có 10 đồng chí GV đạt giải trong kỳ thi GVĐG cấp quận và 1 đồng chí đạt giải nhất cấp quận năm học 2022-2023 chuẩn bị dự thi GVĐG thành phố năm học 2023-2024 [H1-1.2-07]. Các CBGVNV tích cực tham gia cuộc thi kỹ năng CNTT cho GV và nhân viên, thi thiết kế bài giảng Elearning đạt 20 giải, trong đó 17 giải cấp quận, 03 giải thành phố, với 02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 08 giải Ba, 04 giải Khuyến khích. Trong 5 năm có 515 em đạt các giải thi học sinh giỏi các cấp và trên mạng, với 34 giải Nhất, 107 giải Nhì, 127 giải Ba và 247 giải Khuyến khích, 402 giải cấp quận và thành phố, 113 giải thi trên mạng. Có 93 em đạt giải các hoạt động TDTT cấp quận, thành phố và quốc gia, trong đó: 43 HCV, 19 HCB, 40 Huy chương Đồng, đặc biệt trong năm học 2022-2023 có 01 HS đạt HCV, 01 HS đạt HCB môn Cờ vua toàn quốc. 01 HS đạt giải Ba toàn quốc cuộc thi Khoa học sáng tạo thanh thiếu niên năm 2022. Học sinh thi Festival Tiếng Anh cấp quận trong 05 năm thì 04 năm đạt giải Nhất, 01 năm đạt giải Nhì. Giai điệu tuổi hồng đạt giải Ba. Tham gia cuộc thi sáng tác Video, clip “Chào cờ hát quốc ca”, cuộc thi “Khí tượng thủy văn trong em”đạt 01 giải Nhì thành phố, 02 giải Ba quốc gia. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục: Năm học 2018 – 2019: Tổng số học sinh 958 em, xếp loại Học lực (HL) Giỏi 517 (54%), xếp loại HL Khá 288 (30,1%), xếp loại HL Trung bình 147 (15,3%); HL Yếu 06 (0,6%). Hạnh kiểm (HK)– loại tốt 922 (96,2%), loại khá – 36 (3,8%). Danh hiệu: Học sinh Giỏi (HSG) 517 (54%), học sinh Tiên tiến 288 (30,1%). Đủ tốt nghiệp THCS 100%. Năm học 2019 – 2020: Tổng số học sinh 1130 em, xếp loại Học lực (HL) Giỏi 637 (56,4%), xếp loại HL Khá 363 (32,1%), xếp loại HL Trung bình 119 (10,5%); HL Yếu 11 (1%). Hạnh kiểm (HK)– loại tốt 1073 (95,0%), loại khá – 49 (4,3%), loại Trung bình (đạt): 8 (0,7%) Danh hiệu: Học sinh Giỏi (HSG) 637 (56,4%), học sinh Tiên tiến 363 (32,1%). Đủ tốt nghiệp THCS 100%. Năm học 2020 – 2021: Tổng số học sinh 1368 em, xếp loại Học lực (HL) Giỏi 844 (62,43%), xếp loại HL Khá 399 (29,5%), xếp loại HL Trung bình 104 (7,69%); HL Yếu 5 (0,37%). Hạnh kiểm (HK)– loại tốt 1291 (95,49%), loại khá – 54 (3,99%), loại Trung bình (đạt): 6 (0,44%). Danh hiệu: Học sinh Giỏi (HSG) 839 (62,06%), học sinh Tiên tiến 402 (29,73%), đủ tốt nghiệp THCS đạt 100%. Năm học 2021 - 2022: Tổng số học sinh 1419 em, xếp Học lực/Kết quả học tập loại Giỏi/Tốt 735 (51,8%), loại Khá 518 (36,5%), xếp loại Trung bình/Đạt 160 (11,3%); loại Yếu/Chưa đạt 6 (0,4%). Xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện (HK/RL)– loại tốt 1363 (96,1%), loại khá – 54 (3,8%), loại Trung bình (đạt): 2 (0,1%). Danh hiệu: Xuất sắc (XS) 35 (10,03%), Học sinh Giỏi (HSG) 700 (53,08%), học sinh Tiên tiến 381 (35,61%), đủ tốt nghiệp THCS đạt 100%. Năm học 2022 -2023: Tổng số học sinh 1492 em, xếp Học lực/Kết quả học tập loại Giỏi/Tốt 732 (49,1%), loại Khá 573 (38,4%), xếp loại Trung bình/Đạt 179 (12%); loại Yếu/Chưa đạt 8 (0,5%). Xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện (HK/RL)– loại tốt 1431 (95,9%), loại khá – 56 (3,8%), loại Trung bình (đạt): 5 (0,3%). Danh hiệu: Xuất sắc (XS) 43 (5,5%), Học sinh Giỏi

(HSG) 689 (46%), học sinh Tiên tiến 260 (36,67%), đỗ tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.2-06]. Như vậy Hội đồng trường và các Hội đồng khác luôn hoạt động có hiệu quả, vì vậy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, ở một số Hội đồng, trong các buổi họp, ý kiến tham mưu của các thành viên chưa nhiều, hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý chưa phong phú và kinh phí chi cho các hoạt động của các hội đồng còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường THCS và các quy định khác do Bộ GDĐT ban hành. Các hoạt động được rà soát, đánh giá theo định kỳ. Hoạt động có hiệu quả, phát huy quyền làm chủ của CBGVNV và HS. Việc xét thi đua khen thưởng hằng năm đảm bảo khách quan, trung thực, dân chủ, được tập thể đồng thuận đã thúc đẩy phong trào dạy và học trong nhà trường. Các Hội đồng đã làm tốt công tác tư vấn cho Hiệu trưởng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ý kiến tham mưu của thành viên trong các hội đồng chưa nhiều. Kinh phí chi cho các hoạt động của các Hội đồng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
-Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, năng lực cho các thành viên trong các Hội đồng để nâng cao công tác tham mưu. -Tạo nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của các Hội đồng.	Đầu năm học 2023 - 2024 Dự toán vào tháng 01 hằng năm	Ban giám hiệu Hiệu trưởng	Phối kết hợp của các thành viên Đồng chí Kế toán tham mưu để đảm bảo kinh phí

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các đoàn thể và các tổ chức khác theo quy định [H1-1.2-04]. Đoàn TNCSHCM có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Chi đoàn gồm 14 đoàn viên giáo viên, trực thuộc Đoàn phường Văn Quán, gồm có 01 Bí thư chi đoàn, 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên Ban chấp hành chi đoàn [H1-1.3-01]; Liên đội TNTPHCM gồm 34 chi đội, có 01 GV làm TPT Đội. Ban chỉ huy Liên đội gồm 15 đội viên ưu tú được bầu thông qua Đại hội Liên đội [H1-1.3-02]; Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội chữ thập đỏ Phường Văn Quán, có 1 chi hội trưởng và các ủy viên là các GV [H1-1.3-02]; Công đoàn trường gồm 65 công đoàn viên, là Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Hà Đông, có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên Ban chấp hành [H1-1.3-03]. Ban đại diện CMHS nhà trường: Thông qua Đại hội đại biểu phụ huynh trường bầu ra Ban Thường trực Hội CMHS trường từ 5 đến 7 người, trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 03 thành viên. Mỗi thành viên chịu trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong thực hiện các hoạt động giáo dục HS ở các lĩnh vực được phân công (Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đều hoạt động theo đúng quy định: Công đoàn hoạt động theo quy định tại Điều 18, Điều lệ Công đoàn và Mục 1, Chương 2 Luật Công đoàn. Hằng năm, Công đoàn phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động đội ngũ CBGVNV thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương công tác Công đoàn và các quy định của ngành; tham gia vào Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng. Công đoàn làm tốt công tác tham gia quản lý, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CBGVNV; tổ chức vận động CBGVNV tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, của Thành phố, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Công đoàn luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn; xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-04]. Hằng năm, Chi đoàn GV của nhà trường đều xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động cụ thể. Luôn phối hợp với các tổ chức khác hoàn thành mọi hoạt động cũng như các phong trào Đoàn do cấp trên phát động hoặc nhà trường tổ chức đạt hiệu quả cao [H1-1.3-01]. Liên đội trường THCS Văn Quán thường xuyên tổ chức các hoạt động theo kế hoạch, chương trình của Hội đồng đội quận Hà Đông; xây dựng những hoạt động để tạo môi trường rèn luyện đức – trí – thể – mỹ cho các đội viên. Liên đội tham gia giáo dục đạo đức, bảo vệ và chăm sóc đội viên thiếu niên của nhà trường. Hội chữ thập đỏ hoạt động theo đúng Điều lệ Hội [H1-1.3-02]. Ban đại diện CMHS hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H1-1.3-05]. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm, các đoàn thể, tổ chức của nhà trường đều tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động, khen thưởng kịp thời và nghiêm túc rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động trong thời gian tới. Công đoàn nhà trường sau mỗi học kỳ đều có tuyên dương khen thưởng đối với Công đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi đoàn TNCS HCM đánh giá, xếp loại đoàn viên sau mỗi năm học. Liên đội đánh giá và xếp loại các chi đội sau mỗi học kỳ [H1-1.3-09], [H1-1.3-10], [H1-1.3-11], [H1-1.3-12].

Mức 2:

Chi bộ Đảng trường THCS Văn Quán là tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trực thuộc Đảng bộ phường Văn Quán. Có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định trong Điều 21 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Chi bộ có Chi ủy gồm 3 đồng chí: Bí thư, Phó bí thư và 01 ủy viên, chi bộ có 44 Đảng viên [H1-1.3-06]. Chi bộ họp định kỳ theo quy định 1 lần/1 tháng và họp kiểm điểm, xếp loại Đảng viên 1 lần/1 năm [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]. Trong 5 năm từ năm 2018 đến năm 2022, Chi bộ THCS Văn Quán liên tục đạt Chi bộ: Hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [H1-1.3-09].

Hàng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và BGH nhà trường, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội, Hội Chữ thập đỏ luôn đưa ra những ý kiến đóng góp, tham mưu giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, tham gia công tác thi đua khen thưởng, phối hợp cùng các tổ chức khác quan tâm, động viên công đoàn viên kịp thời. Công đoàn nhà trường đã đạt các danh hiệu: Công đoàn xuất sắc cấp Quận [H1-1.3-10]. Chi đoàn TNCSHCM thường xuyên tổ chức các hoạt động, các buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về cách phòng, chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, phối hợp với các đoàn thể chăm lo xây dựng Đoàn. Chi đoàn được Đoàn phường Văn Quán tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên [H1-1.3-11]. Đội TNTPHCM tổ chức các hoạt động của Đội trong nhà trường như giáo dục truyền thống, đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm, thông qua các hoạt động của trường, của lớp; tổ chức các phong trào thi đua học tập tìm hiểu khoa học, sáng tạo, văn nghệ, kĩ năng sống...Liên đội được tặng Bằng khen: “Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi” do Hội đồng đội quận, thành phố tặng [H1-1.3-12]. Hội Chữ thập đỏ nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh như dịch sốt xuất huyết, đã hướng dẫn học sinh dọn dẹp vệ sinh, diệt bọ gậy. Trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID -19, Hội Chữ thập đỏ đã hướng dẫn các em biết cách rửa tay, đeo khẩu trang đúng cách, trong thời gian HS nghỉ học thì toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã tham gia làm vệ sinh khử khuẩn hàng tuần... ngoài ra Hội Chữ thập đỏ của nhà trường còn giúp đỡ HS đau ốm, tuyên truyền vệ sinh môi trường lớp học xanh – sạch – đẹp. Đặc biệt Hội chữ thập đỏ tuyên truyền tới HS tích cực làm tốt công tác từ thiện, Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-13]. Tuy nhiên do số lượng HS đông nên việc tổ chức hoạt động tập thể cho HS còn gặp nhiều khó khăn. Các đoàn viên của Chi đoàn đều ở lứa tuổi đang sinh sản, con nhỏ,... nên có hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động phong trào.

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Chi bộ trường THCS Văn Quán có 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-09].

Các đoàn thể, như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Đội TNTPHCM, Hội Chữ thập đỏ, ngoài các đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như đã nêu thì còn có nhiều đóng góp hiệu quả cho cộng đồng như: Công đoàn trường còn tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện xây dựng cộng đồng như đóng góp vào quỹ “Vì người người nghèo”; “Chất độc màu da cam”; “Nạn

nhân chiến tranh”; “Tết vì người nghèo”, ủng hộ gần 1000 chiếc bánh Chung cho “Phiên chợ 0 đồng”, tích cực trong phong trào ủng hộ “Sóng và máy tính cho em” cho HS có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường cũng như trường bạn (ủng hộ trường THCS Biên Giang 5000.000 đồng), tích cực tham gia chương trình «Trường tới trường kết nối yêu thương» ủng hộ HS trường TH&THCS Trung Hòa, xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình sách vở, quần áo và 50 suất quà tết trị giá 500.000đ/suất. Đoàn TNCSHCM và Hội Chữ thập đỏ nhà trường còn tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng như tham gia hiến máu nhân đạo, trong 5 năm nhà trường đã có hơn 10 lượt các đồng chí CBGVNV hiến máu nhân đạo. Liên đội TNTPHCM thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ phường Văn Quán, [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chi bộ trường THCS Văn Quán được Đảng ủy phường Văn Quán đánh giá xếp loại trong 5 năm có 04 năm hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đều tay, luôn chủ động, sáng tạo và làm tốt công tác tư vấn cho Hiệu trưởng, góp phần nâng cao hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Công đoàn được Liên đoàn Lao động quận tặng Giấy khen: “Công đoàn vững mạnh”. Liên đội được tặng Bằng khen: “Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi” năm học 2019-2020, tặng giấy khen “Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi”, năm học 2018-2019, năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 do Hội đồng đội quận Hà Đông tặng.

3. Điểm yếu

Do số lượng HS đông nên việc tổ chức hoạt động tập thể cho HS còn gặp nhiều khó khăn. Các đoàn viên của Chi đoàn đều ở lứa tuổi đang sinh sản, con nhỏ,... nên có hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng nhà trường.	Có sự phối hợp của các tổ chức Đoàn thể
Có kế hoạch cụ thể chi tiết và chia hoạt động theo các khối lớp để đảm bảo an	Trong năm học 2023 – 2024	BGH, TPT Đội	Tăng nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động

toàn và hiệu quả			
Quan tâm đội ngũ GV, NV trẻ	Trong năm học 2023 – 2024	BGH, Công đoàn trường	Tăng nguồn kinh phí quỹ phúc lợi

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Văn Quán là trường hạng I với 34 lớp vì vậy nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo đúng quy định tại điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng: Tổ Khoa học Tự nhiên gồm 31 đồng chí trong đó có: 01 đồng chí Hiệu trưởng; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng có chuyên môn Toán; GV môn Toán: 13; Vật lý: 03; Hóa học: 03; Sinh học: 02; Công nghệ: 02; Thể dục: 04; Tin học: 01; nhân viên thiết bị: 01. Tất cả các thành viên trong tổ Khoa học tự nhiên đều đạt chuẩn và trên chuẩn [H1.1-04-03]; Tổ Khoa học Xã hội có 29 đồng chí, trong đó: 01 Phó hiệu trưởng có chuyên môn Ngữ văn, GV Ngữ văn: 13; Lịch sử: 01; Địa lý: 03; Giáo dục công dân: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Tiếng Anh: 06; Nhân viên Thư viện: 01, TPT 01, có 28/29 đ/c đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 96,6% [H1.1-04-03]; Tổ Văn phòng gồm 8 đồng chí trong đó: Kế toán 01; Văn thư 01; Y tế 01; Lao công 02, bảo vệ: 03. Các đồng chí tổ Văn phòng đều đạt chuẩn trong đó có 01 đồng chí có trình độ đại học, có 01 đồng chí có bằng Cao đẳng và 02 đồng chí trung cấp, 04 đồng chí đạt trình độ phổ thông [H1.1-04-03]. Hàng năm đồng chí Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 2 tổ Chuyên môn, 1 tổ Văn phòng. Mỗi tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó [H1-1.4-04]; [H1.1-04-05].

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học cụ thể, bám sát chỉ đạo của ngành và các cấp quản lý, nhằm thực hiện tốt chương trình kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác [H1-1.4-06]. Hàng tháng các tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và họp đột xuất theo yêu cầu công việc khi Hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, điều 14 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học: tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy tự chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các tiết chuyên đề bộ môn phục vụ công tác bồi dưỡng tại chỗ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên [H1-1.4-07]. Tuy nhiên trong công tác đổi mới sinh hoạt nhóm chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDĐT – GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT Hà Nội thì nội dung tham gia diễn đàn mạng trên trường học kết nối còn hạn chế. Tổ Văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, điều 15 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Điều lệ trường THCS,...Tổ Văn phòng xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch theo từng tháng, học kì, năm học một cách khoa học phù hợp với nhiệm vụ được giao và nguồn nhân lực của tổ như: thực hiện công tác lưu trữ văn thư, đảm bảo công tác tài chính của nhà trường, thực hiện công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho HS, bảo vệ an ninh, giữ gìn vệ sinh trong trường học [H1-1.1-06]; [H1-1.4-07]. Hàng tháng và mỗi học kỳ các

tổ thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định; đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định khác hiện hành [H1-1.4-08].

Mức 2:

Đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường và thực hiện các chuyên đề cấp quận theo chỉ đạo của Phòng GDĐT quận Hà Đông. Mỗi nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/năm học. Ngoài ra mỗi năm nhà trường đều thực hiện từ 01 đến 02 chuyên đề cấp quận. Khi thực hiện các chuyên đề thì GV trong tổ (nhóm) chuyên môn cùng nhau xây dựng ý tưởng và giao cho một giáo viên thực hiện, kết thúc tiết dạy có đánh giá rút kinh nghiệm và sau đó triển khai dạy thử nghiệm ở tất cả các lớp còn lại. Các chuyên đề của nhà trường đều tập trung vào các nội dung như: đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của HS; Dạy học theo chủ đề; Ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy học; Sử dụng các kỹ thuật dạy học mới, ôn thi vào lớp 10 THPT, bồi dưỡng HS giỏi,... Các chuyên đề đa số đều được đánh giá cao, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả của bộ môn và chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H1-1.4-07].

Hàng tháng các hoạt động của tổ chuyên môn được Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường, các tổ trưởng kiểm tra, rà soát đánh giá, điều chỉnh thông qua dự giờ sinh hoạt tổ và hồ sơ sổ sách tổ nhóm chuyên môn [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của HS; duy trì tốt các hoạt động dạy và học, các hoạt động bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu kém được thực hiện một cách nghiêm túc; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Tổ Văn phòng thực hiện đầy đủ các công việc được giao, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động, lưu trữ và quản lý hồ sơ sổ sách theo đúng quy định. Tích cực chuẩn bị CSVC và các trang thiết bị hỗ trợ cho các giáo viên trong công tác dạy học, chăm sóc sức khỏe cho GV và HS [H1-1.4-07]; [H1-1.1-06].

Hàng năm mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện hiệu quả các chuyên đề về giáo dục, về các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ

môn và chất lượng giáo dục chung. Chính vì vậy kết quả xếp loại hai mặt giáo dục của nhà trường luôn được đảm bảo và tăng lên, số giáo viên và học sinh đạt các giải trong các kỳ thi GV dạy giỏi và HS giỏi các cấp luôn ổn định và đạt các giải cao hơn [H1-1.4-07], [H1-1.1-06], [H2-2.3-03], [H1-1,7-04], [H4-4.2.02], [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động của tổ cho năm học, từng kỳ, từng tháng, tuần một cách khoa học. Bám sát chỉ đạo của ngành, thực hiện có hiệu quả kế hoạch, nhiệm vụ của từng năm học. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện hiệu quả các chuyên đề giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh nên kết quả giáo dục ngày càng được nâng cao. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Kết quả thi đua của GV và HS có nhiều thành tích nổi bật trong quận và được ghi nhận.

3. Điểm yếu

Việc tham gia diễn đàn mạng trên trường học kết nối của tổ chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDDĐT – GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT Hà Nội còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tổ chức cho cán bộ giáo viên học tập các chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học”.	Đầu mỗi học kỳ các năm học.	Phó Hiệu trưởng nhà trường.	- Kinh phí tổ chức trích từ nguồn ngân sách - Mời giảng viên.
Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.	Các tháng trong các năm học.	Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.	Bố trí thời gian phù hợp để các thành viên Ban kiểm tra làm việc.
Nâng cao hơn nữa vai trò của tổ trưởng, tổ phó trong việc tổ chức trao đổi, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.	Các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng trong các năm học.	Các tổ trưởng, tổ phó.	

Đôi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đặc biệt quan tâm nhiều hơn đến việc tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối.	Các buổi sinh hoạt chuyên môn	Các tổ trưởng, tổ phó.	
--	-------------------------------	------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022 -2023 nhà trường có đủ 4 khối lớp 6, 7, 8, 9 với tổng số 34 lớp. Khối 6: 10 lớp; Khối 7: 8 lớp; Khối 8: 08 lớp; Khối 9: 8 lớp. Số HS toàn trường là 1492 HS [H1.1.5-01].

Các lớp học của nhà trường được tổ chức theo đúng quy định Điều lệ trường Trung học. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do HS trong tổ bầu ra [H1-1.5-02].

Tất cả các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ nâng cao tính tự giác trong học tập, phát huy tính tích cực, chủ động của HS. Các em đa số mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động, phong trào của trường, lớp. Tính tự quản và dân chủ của học sinh được thể hiện trong các tiết học đặc biệt những tiết sinh hoạt tập thể, các tiết sinh hoạt lớp cuối tuần, ngoại khóa [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trong năm học 2022 -2023, tổng số HS của nhà trường là 1492 em, được biên chế thành 34 lớp, đạt tỉ lệ bình quân là 43,88 HS/lớp. Lớp ít nhất là 35 HS/lớp đảm bảo theo đúng quy định tại Mục b, Khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường THCS [H1-1.5-01]; [H1-1-5-03].

Mức 3:

Trong 5 năm học, từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 – 2023 nhà trường chưa có năm nào có tổng số lớp học vượt quá 45 lớp [H1-1.1-04]. Số HS trên lớp bình quân đều trên 40 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên sĩ số HS tại các khối lớp không đồng đều, vẫn có lớp sĩ số trên 45 HS.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các lớp của cấp THCS. HS được tổ chức theo lớp, số HS bình quân/ lớp đảm bảo đúng quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ HS trên lớp ở các khối không đồng đều, vẫn có lớp sĩ số trên 45 HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Điều chỉnh sĩ số học sinh giữa các lớp.	Đầu năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Đủ phòng học và giáo viên dạy

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, cập nhật thông tin, ghi chép đầy đủ. Các loại sổ gồm: Sổ đăng bộ, Học bạ, Sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), Hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật (nếu có), Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học), Sổ ghi đầu bài, Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện, Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, Hồ sơ kiểm tra, đánh giá CBGVNV, Hồ sơ theo dõi sức khỏe HS, Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật HS, Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp THCS), Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học), Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV (theo năm học), Kế hoạch bài dạy (giáo án), Sổ theo dõi và đánh giá HS, Sổ chủ nhiệm (đối với GV làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.6-01]. Nhà trường có các tủ lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo đúng quy định: 02 tủ học bạ, 02 giá các loại sổ sách chuyên môn, 01 tủ lưu bài kiểm tra, 01 tủ lưu sổ sách của văn thư, 01 tủ lưu hồ sơ kế toán, 03 tủ lưu các hồ sơ sổ sách công tác quản lý [H1-1.6-01]. Hệ thống sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định trong Luật Lưu trữ 01/2011/QH13, Luật Kế toán 88/2015/QH ngày 20/11/2015. Hồ sơ của nhà trường được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp khoa học, theo thứ tự từng tháng, từng

năm để tra cứu. Hồ sơ liên quan đến bộ phận nào thì giao cho CBGVNV phụ trách quản lý và được lưu trữ tại nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Hàng năm, nhà trường có lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt; nhà trường thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Phòng Tài chính, Phòng GDĐT, nhà trường thực hiện lập sổ quản lý tài sản đúng quy định, cập nhật, tiến hành thanh lý tài sản hư hỏng, hết thời gian sử dụng [H1-1.6-04]. Nhà trường công khai và định kỳ kiểm tra tài chính theo quy định của Nhà nước (*Theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/12/2017 Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục Quốc dân*). Nhà trường thực hiện công khai tài chính bằng hình thức thông báo quyết toán và dự toán hàng quý, hàng năm qua cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được niêm yết tại phòng hội đồng, tạo điều kiện để CBGVNV tham gia kiểm tra, giám sát [H1-1.6-05]. Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản vào thời điểm cuối năm học. Định kỳ Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác kiểm tra tài chính nghiêm túc, đúng quy định, báo cáo công khai tại hội đồng nhà trường [H1-1.6-06]. Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành [H1-1.6-07]. Hàng năm nhà trường thực hiện chi tiêu đúng Quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ quy định và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục theo Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 7/5/2018 về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định, Nghị định số 16/2015/NĐCP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND.

Thông tư 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 về việc Hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường đã sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ đúng mục đích và hiệu quả

cho các hoạt động dạy và học, chi trả lương cho giáo viên, sửa chữa CSVC, phục vụ cho các hoạt động ngoại khóa, khen thưởng cho GV và HS. Quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, không sử dụng vào mục đích cá nhân, không thể chấp. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản từng năm. Hằng năm, nhà trường đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí được cấp. Thực hiện quyết toán tài chính hàng quý, năm, nộp cơ quan tài chính cấp trên là cơ sở dữ liệu để cơ quan tài chính kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý tài chính [H1-1.6-04]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Tuy nhiên việc rà soát thanh lý tài sản của nhà trường đôi khi còn chưa kịp thời.

Mức 2:

Nhà trường ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Nhà trường đã sử dụng các phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành để quản lý điểm cho học sinh, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự (Emis) để quản lý CBGVNV. Sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm quản lý tài chính, tài sản; phần mềm EFY về quản lý Bảo hiểm xã hội của giáo viên và Bảo hiểm y tế của học sinh. Khi sử dụng các phần mềm đã hỗ trợ hiệu quả trong việc thu thập, lưu trữ, đánh giá, xếp loại CBGVNV và HS, phân loại, quản lý tài sản trong nhà trường, quản lý thuận tiện, dễ dàng việc thu chi tài chính [H1-1.6-10].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-11].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch chi thu từng nguồn kinh phí phù hợp với điều kiện nhà trường. Căn cứ vào quy mô phát triển trường lớp, nhu cầu sử dụng phòng học, phòng bộ môn, nhà trường có tờ trình đề nghị với UBND quận Hà Đông đầu tư xây dựng 01 nguyên đơn dãy nhà D, 8 phòng học và sửa chữa cải tạo chuyển đổi mục đích sử dụng dãy nhà C, 4 phòng học, xây 2 nhà để xe cho GV và HS được đưa vào sử dụng năm học 2019-2020 (với vốn đầu tư 11,5 tỉ đồng). Năm 2022 nhà trường tiếp tục có tờ trình đề nghị UBND quận Hà Đông đầu tư dự án xây 8 phòng học và 4 phòng nghỉ cho GV tại phần đất trống 500m² sau dãy nhà B (Dự án đã được duyệt, dự kiến xây dựng vào tháng 3 năm 2024, với vốn đầu tư gần 19 tỉ đồng) [H1-1.6-12], [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được UBND quận Hà Đông đầu tư 2 dự án xây dựng cơ sở

Nhà trường được UBND quận Hà Đông đầu tư 2 dự án xây dựng cơ sở vật chất (tổng đầu tư gần 30 tỉ đồng) đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn cho công tác dạy và học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát thanh lý tài sản của nhà trường đôi khi còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Xây dựng kế hoạch thanh lý tài sản kịp thời.	Đầu các năm học.	Hiệu trưởng	Kế toán và nhân viên thiết bị, CSVC phối hợp thực hiện

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; cử cán bộ quản

lý đi học các lớp nghiệp vụ, lớp quản lý, tạo điều kiện cho GV, NV trong nhà trường tham gia học Đại học, Thạc sĩ nâng cao trình độ chuyên môn; cử các GV cốt cán, GV nguồn dự lớp học, các chuyên đề dạy học, đổi mới chất lượng giáo dục [H1-1.7-01]. Tuy nhiên công tác bồi dưỡng chuyên môn cho NV còn hạn chế, chủ yếu tự bồi dưỡng và cử NV tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng GDĐT, Sở GDĐT, UBND quận Hà Đông tổ chức.

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV và NV rõ ràng, hợp lý: phân công rõ trách nhiệm của các đồng chí trong Ban giám hiệu [H2-2.2-02], phân công trách nhiệm của các thành viên trong các tổ chức đoàn thể, các bộ phận, phân công chuyên môn cho GV [H1-1.7-03]. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV và NV của nhà trường hợp lý, dựa trên cơ sở chuyên môn đào tạo, vị trí việc làm và năng lực của từng CBGVNV đảm bảo hiệu quả các hoạt động trong nhà trường được diễn ra nhịp nhàng [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý và GV, NV trong nhà trường luôn được đảm bảo quyền lợi theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều 73 Luật Giáo dục năm 2019 và Mục 2, Điều 70, Mục 4 điều 75,76,77 Điều lệ trường trung học: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh theo chuyên ngành đào tạo [H1-1.7-03]; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được hưởng lương và phụ cấp theo quy định hiện hành [H1-1.7-04]; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; được NCKH tại trường; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; GV làm công tác tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, công đoàn, đoàn TNCSHCM, TPT đội TNTPHCM,... được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, được giảm giờ lên lớp hàng tuần [H1-1.7-03], [H2-2.2-07], [H2-2.2-08], [H1-1.10-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV và NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, quản lý giáo dục do Sở GDĐT Hà Nội, Quận ủy, UBND quận, Phòng GDĐT quận Hà Đông và Đảng ủy, UBND phường Văn Quán tổ chức. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để cán bộ quản lý, GV, NV tham dự các chuyên đề, tích cực học tập nâng cao trình độ; thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức tốt các tiết chuyên đề, hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp, phân công những giáo viên có chuyên môn tốt thực hiện, có đánh giá kinh

nghiệm; giao GVCN quản lý nền nếp và học tập của HS, quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Phân công nhiệm vụ của BGH, NV và phân công chuyên môn cho GV phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân; tạo động lực cho cán bộ quản lý, GV và NV trong việc xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các phong trào thi đua [H1-1.7-02], [H1-1.7-03], [H1-1.7-05], tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ GV, NV tích cực tự bồi dưỡng năng lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01]. Tuy nhiên một số ít GV, NV vẫn chưa tích cực trong công tác tự bồi dưỡng nên chưa phát huy hết năng lực chuyên môn, hiệu quả giảng dạy, chất lượng giáo dục ở một vài lớp chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV và NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để cán bộ quản lý, GV, NV tham dự các chuyên đề, hỗ trợ kinh phí cho GV học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức tốt các buổi chuyên đề, hội giảng, thi GVĐG các cấp, phân công những giáo viên giảng dạy tốt thực hiện, có đánh giá kinh nghiệm; giao GVCN quản lý nền nếp và học tập của học sinh, quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên vẫn chưa tích cực trong công tác tự bồi dưỡng nên chưa phát huy hết năng lực chuyên môn, hiệu quả giảng dạy, chất lượng giáo dục ở một vài lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Từ năm học 2023 - 2024	-Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng quản lý chuyên môn	Xây dựng kế hoạch dài hạn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên - Kinh phí: ngân sách nhà nước
Nâng cao ý thức của giáo viên, nhân viên trong công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ năm học 2023 - 2024	-Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	- Cá nhân xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng. - Tổ chức đánh giá nghiêm túc kết quả tự bồi dưỡng của giáo

			viên, nhân viên đưa vào tiêu chí thi đua. Đảm bảo đầy đủ các quyền lợi để giáo viên yên tâm công tác.
Tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thường xuyên tổ chức các chuyên đề thiết thực để bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CBGVNV.	Từ năm học 2023 - 2024	- Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Sắp xếp thời gian một cách hợp lý

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học mới, nhà trường triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ vào Điều 17 Điều lệ trường trung học; công văn số 5842/BGDĐT-VP của Bộ GDĐT ngày 1/9/2011 về việc Hướng dẫn điều chỉnh

nội dung dạy học giáo dục phổ thông; công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 3/10/2017 về việc Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 – 2018; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 5512-BDĐT/GDTRH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định của UBND thành phố Hà Nội về triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội; điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01].

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả [H1-1.8-01]. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh bao gồm: quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và HĐGDNGLL... theo đúng kế hoạch. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp THCS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. HĐGDNGLL bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.1-06]; [H1-1.8-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai cụ thể trong các buổi họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; Tổ/nhóm chuyên môn thực hiện đầy đủ các hoạt động giảng dạy. Kế hoạch giáo dục thường xuyên được rà soát, đánh giá và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, từ đó triển khai điều chỉnh trong kế hoạch của tổ, nhóm hoặc kế hoạch giáo dục của năm học sau [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Nhà trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ để BGH, Chủ tịch Công đoàn, các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, trưởng Ban thanh tra nhân dân, Bí thư Chi đoàn TNCSHCM, Tổng phụ trách Đội TNTPHCM luôn có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục theo kế hoạch và có các chỉ đạo kịp thời để khắc phục [H1-1.8-01], [H1-1.8-04].

Mức 2:

Trong các năm học, trường THCS Văn Quán được Phòng GDĐT Hà Đông đánh giá hiệu quả trong công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục cụ thể: Từ năm học 2018 -2019 đến nay kết

quả xếp loại 2 mặt giáo dục có chuyển biến tích cực: Số lượng học sinh đạt kết quả học tập xếp loại giỏi, rèn luyện tốt ổn định và tăng, số giải thi HSG các cấp năm sau cao hơn năm trước, có học sinh đạt giải Quốc gia, kết quả giáo dục được thể hiện cụ thể trong các bản báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hàng năm [H1-1.1-06]. Nhà trường được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT năm học 2020-2021 và Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội năm học 2021-2022, có 2 năm đạt danh hiệu: “Tập thể Lao động xuất sắc” [H1-1.2-06]. Hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch [H1-1.8-04]. Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện việc quản lý dạy thêm học thêm theo quy định tại: Thông tư số 17/2012 ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Quyết định số 22/2013 ngày 25 tháng 6 năm 2013 của UBND thành phố quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội; và các văn bản chỉ đạo hằng năm của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông về việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm. Ban giám hiệu nhà trường tiến hành phổ biến rộng rãi các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm tới toàn thể giáo viên, nhân viên, và CMHS. Học sinh khi tham gia học thêm phải viết đơn và có ý kiến đồng ý của CMHS. Giáo viên nhà trường có nguyện vọng dạy thêm cũng phải viết đơn, viết bản cam kết không vi phạm về dạy thêm. Các tổ chuyên môn chỉ đạo các nhóm xây dựng thống nhất về nội dung kế hoạch dạy thêm và duyệt với Ban giám hiệu. Mỗi kì thực hiện rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phù hợp tình hình thực tiễn của trường và địa phương [H1-1.8-05]. Tuy nhiên trong công tác quản lý dạy thêm, học thêm, Ban giám hiệu dự giờ, nhận xét, rút kinh nghiệm giờ dạy thêm của giáo viên chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2018-2019 đến nay, kết quả xếp loại hai mặt giáo dục có chuyển biến tích cực: Số lượng học sinh đạt HSG, rèn luyện tốt, số giải thi HSG các cấp năm sau cao hơn năm trước. Có học sinh đạt giải Quốc gia.

Nhà trường được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT năm học 2020-2021 và Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội năm học 2021-2022, có 2 năm đạt danh hiệu: “Tập thể Lao động xuất sắc” [H1-1.2-06].

3. Điểm yếu

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn chưa thường xuyên, sát sao trong công tác kiểm tra, dự giờ nhận xét, rút kinh nghiệm các giờ dạy thêm của giáo viên .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
--------------------	------------------------------	-----------------	-------------------

Tăng cường kiểm tra nội bộ định kì và đột xuất, dự giờ dạy thêm học thêm.	Hằng tháng các năm học.	Ban kiểm tra nội bộ.	Đổi mới công tác quản lý hiệu quả
Nâng cao hiệu quả giờ chuyên đề, và các giờ thể nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy tạo hứng thú, thu hút các đối tượng học sinh đặc biệt học sinh có học lực trung bình và yếu.	Hằng tháng các năm học.	- Phó Hiệu trưởng nhà trường. -Giáo viên	Các tổ trưởng triển khai thực hiện.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế, tiêu chí,..liên quan đến các hoạt động của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Ban giám hiệu kết hợp

với Công đoàn triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường học tập Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 04/2000/QĐ- BGDĐT ngày 01/3/2000 của BGDĐT về việc ban hành “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường”. Nghị định số 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. QCDC của nhà trường được Hiệu trưởng xây dựng và thông qua Hội đồng trường và lấy ý kiến đóng góp, thảo luận và xây dựng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong Hội nghị Cán bộ Viên chức-Người lao động vào đầu mỗi năm học [H1-1.3-08]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]. Việc thực hiện giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường, theo đúng pháp luật, hàng năm đều có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện. Trong 5 năm liên tục nhà trường không có đơn thư khiếu nại và đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo trong trường học [H1-1.1-06]; [H1-1.9-03].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Báo cáo được thể hiện bằng văn bản của Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn. Báo cáo đã thể hiện được việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên và nhân viên; công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của người lao động; động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo trường; đảm bảo kỷ cương trong trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường [H1-1.9-04].

Mức 2:

Quy chế dân chủ được ban hành và niêm yết công khai tại nhà trường. QCDC trong các hoạt động của nhà trường được thực hiện nghiêm túc và được Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn phối hợp giám sát. Trong năm học, nhà trường công khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm, hàng tháng, hàng tuần; công khai việc tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm nhân sự, công tác đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật; công khai việc giải quyết các chế độ, nâng ngạch, bậc lương, thay đổi vị trí làm việc đối với công chức viên chức nhà trường; công khai thu chi tài chính, kinh phí hoạt động hàng năm, quyết toán kinh phí hàng năm của nhà trường, các khoản thu, chi. Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT: Công khai cam kết chất lượng giáo dục 2022; Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế. Công khai thông tin Cơ sở vật chất. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đầu năm học,

công khai bằng cách niêm yết công khai tại bản tin trong phòng hội đồng và công khai trong các cuộc họp [H1-1.9-04]. Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng cơ chế giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở nhưng hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện tốt.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong nhà trường, ngại va chạm chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng cho các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng cơ chế giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục phát huy thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.	Hằng tháng các năm học.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Đảm bảo thực hiện đúng quy định
Nâng cao hiệu quả cơ chế giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở	Hằng tháng các năm học.	Ban thanh tra nhân dân,	Xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể. - Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong Ban thanh tra nhân dân. - Quan tâm đẩy mạnh việc công khai và hình thức công khai các nội dung để CBGVNV nhà trường biết và thực hiện giám sát
Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến một cách hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục.	Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo	Ban giám hiệu, Các tổ chức đoàn thể, GV, NV.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học****Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong trường học, thường xuyên liên hệ với Công an phường Văn Quán khi có những hiện tượng bất thường gây mất trật tự an ninh xảy ra [H1-1.10-01]. Nhà trường có hợp đồng với 02 bảo vệ làm việc 24/24 giờ. Ngoài ra còn có hệ thống camera đặt tại cổng trường và các khu vực trong trường để ngăn chặn kịp thời những

biểu hiện mất đoàn kết của học sinh, bảo vệ an toàn cho CBGVNV và HS [H1-1.10-02]. Nhà trường phối kết hợp với ban chỉ đạo phòng chống các tệ nạn xã hội 138 của quận Hà Đông để tổ chức ngoại khóa tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội và ma túy và phòng chống bạo lực học đường. Có kế hoạch và phương án phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, tránh chập cháy, lắp đặt hệ thống báo động và thoát hiểm, hệ thống phòng cháy chữa cháy tiện lợi, hợp lý, đúng quy định. Nhà trường thường xuyên mua bổ sung bình cứu hỏa mới. Nhà trường cử CBGVNV tham gia tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn do công an PCCC của quận tổ chức [H1-1.10-03]. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo từng đợt, tổng vệ sinh toàn trường tất cả các ngày trong tuần theo kế hoạch lao động, phân chia cụ thể vị trí cho các lớp vệ sinh. Nhà trường phối hợp với trạm y tế Phường Văn Quán phun thuốc diệt muỗi định kỳ 3 lần/năm, diệt bọ gậy tại thời điểm dịch sốt xuất huyết để bùng phát, phun thuốc khử trùng, lao động vệ sinh khử khuẩn trong đợt phòng tránh dịch COVID -19 mỗi tuần 1 lần. Trường có bếp ăn và tổ chức nấu ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; nhân viên nấu ăn có sức khỏe, được tập huấn về kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm đầy đủ [H1-1.10-04].

Nhà trường có hộp thư góp ý treo tại bảng tin và treo tại cửa phòng Đoàn Đội để tiếp nhận ý kiến phản ánh từ học sinh, có đường dây nóng với số điện thoại trực của nhân viên văn thư và bảo vệ để tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân, CMHS. Kịp thời xử lý các thông tin phản ánh của HS và người dân; đảm bảo an toàn cho CBGVNV và HS trong nhà trường;

Trong 5 năm nhà trường không để xảy ra các vụ việc nào về bạo lực học đường cũng như hiện tượng kỳ thị hoặc vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, Tập thể CBGVNV trong nhà trường sống yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ tương trợ nhau. Tập thể học sinh biết đoàn kết, thông cảm, sẻ chia và giúp đỡ nhau trong học tập, đặc biệt với những HS có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Giáo dục học sinh trong các mối quan hệ, đặc biệt mối quan hệ bạn bè để phòng tránh các bạo lực xảy ra thông qua các tiết dạy HĐTNHN, các buổi giáo dục kỹ năng sống [H1-1.10-02].

Mức 2:

Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến và tập huấn cho tất cả CBGVNV và HS thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn phường hội và bạo lực trong nhà trường. Tổ chức cho CBGVNV và HS ký cam kết đầu năm. Nhà trường thường xuyên cử cán CBGVNV tham gia các lớp tập huấn các đợt tập huấn của cấp

trên, tổ chức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt trước cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa [H1-1.10-06]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04]. Tuy nhiên việc triển khai các hoạt động này còn nặng về tuyên truyền lý thuyết, ít tổ chức tập huấn thực hành do nhà trường khó sắp xếp được thời gian.

Công tác kiểm tra thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự được nhà trường làm thường xuyên, tăng cường các biện pháp giáo dục HS ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường. Khi phát hiện có hiện tượng, có dấu hiệu liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhà trường có biện pháp giải quyết và ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch phối, kết hợp tốt với các tổ chức ban ngành đoàn thể tạo môi trường học tập sinh hoạt lành mạnh, an toàn, thân thiện. Làm tốt công tác tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; đảm bảo CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động. Trong nhiều năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc triển khai các hoạt động còn nặng về tuyên truyền lý thuyết, ít tổ chức tập huấn thực hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tổ chức ngoại khóa, tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh về các kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích	Tháng 8, đầu các năm học	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phụ trách Đội GVCN lớp	- Mời chuyên gia, giảng viên tập huấn - Trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho bảo vệ để đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường được tốt hơn.	Tháng 8, đầu các năm học	Hiệu trưởng	- Trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và bảo	Tháng 8, đầu các năm học.	Đông chí Hiệu trưởng,	Trích kinh phí từ nguồn ngân

vệ làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Đặc biệt chú trọng đến công tác thực hành, tập huấn.		Phó Hiệu trưởng, Giáo viên	sách được cấp. Sắp xếp thời gian hợp lý
---	--	----------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục với tình hình kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực của Nhà trường. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, có đủ 4 khối lớp, các Hội đồng tư vấn, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường, góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Về quản lý, nhà trường đã triển khai đầy đủ các mặt hoạt động theo quy định: lập kế hoạch cụ thể, khoa học, bám sát chỉ đạo của các cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; tổ chức thực hiện nghiêm túc có chất lượng, theo dõi chi tiết, có đánh giá xếp loại và điều chỉnh hợp lý. Hiệu trưởng nhà trường có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy thêm, học thêm phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định hiện hành. Nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, đặc biệt chú trọng quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV. Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan, công bằng có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện tốt QCDC công khai minh bạch, có hiệu quả. Công tác quản lý an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường đảm bảo theo quy định pháp luật và của Nhà nước. Tập thể nhà trường đoàn kết; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Tuy nhiên, phương hướng chiến lược của nhà trường chưa được công bố trên cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT Hà Đông, Sở GDĐT Hà Nội, sĩ số học

sinh của nhà trường từ 40 em/lớp đến 45 em/lớp. Công tác tham gia góp ý xây dựng cho các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường chưa nhiều. Do phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên một số đồng chí được phụ trách các đoàn thể chưa thật chủ động trong công việc. Việc thực hiện kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương còn hạn chế.

Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 1

Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường hiện có số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý tốt, có số năm giảng dạy đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Đội GV viên đủ về số lượng và cơ cấu. Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Nhiều đồng chí GV có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, giúp đỡ tận tình cho đồng nghiệp khi gặp khó khăn về chuyên môn. Đội ngũ nhân viên có trình độ năng lực phù hợp với vị trí việc làm. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt. Nhiều GV đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, GVĐG các cấp. Trong những năm qua, nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, tập thể CBGVNV trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. HS nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Trung học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi HS; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm; được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022 -2023 nhà trường có 01 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định về trình độ đào tạo và thời gian công tác (*khoản 3, Điều 11, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học, ngày 15 tháng 9 năm 2020*). Đồng chí Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm Toán, chứng chỉ quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, có 33 năm trực tiếp giảng dạy trong đó có 8 năm làm công tác quản lý. Một đồng chí Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm Toán, Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục, đã có 26 năm công tác trong đó có 24 năm giảng dạy và 2 năm làm công tác quản lý; còn 1 đồng chí Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm Ngữ văn, Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục, có 26 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 20 năm làm công tác giảng dạy và 6 năm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều có năng lực quản lý và đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.1-01].

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, chuyên môn vững vàng, có năng lực và kinh nghiệm quản lý tốt [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá đạt chuẩn theo quy định chuẩn Hiệu trưởng THCS (*Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H2-2.1-02].

Hàng năm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo

quy định. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về nhiệm vụ năm học và công tác quản lý do Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT Hà Đông và Trung tâm chính trị quận Hà Đông tổ chức [H2-2.1-01];

Mức 2:

Từ năm học 2018 – 2019 đến nay các đồng chí trong Ban giám hiệu được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên (*Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H2-2.1-02].

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị do Quận ủy, UBND quận, Phòng GDĐT quận Hà Đông và Đảng ủy, UBND Phường Văn Quán tổ chức [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, chuyên môn vững vàng có uy tín trong đồng nghiệp, năng động trong công việc, bắt nhịp kịp với xu hướng đổi mới và hội nhập trong giáo dục. Nhiều năm liền, cả ba đồng chí đều được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm bầu là Chiến sĩ thi đua cơ sở; đánh giá xếp loại công chức, viên chức hàng năm các đồng chí đều được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; cuối mỗi năm học thông qua phiếu hỏi theo đề án 01 của quận ủy Hà Đông các đồng chí đều có số phiếu đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 100%. Có 01 đồng chí Phó hiệu trưởng khi lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm 100% (đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng còn lại chưa đến thời gian bổ nhiệm lại)[H2-2.1-03]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022- 2023 các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá và mức tốt (có nhiều hơn 1 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt), (*Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H2-2.1-02]. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường còn hạn chế về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, có đủ các văn bằng chứng chỉ và số năm công tác. Các đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, chuyên môn vững vàng, có uy tín, có năng lực và kinh nghiệm quản lý tốt, năng động trong công việc, bắt nhịp kịp với xu hướng đổi mới và hội nhập trong giáo dục. Trong các năm công tác đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được cấp trên ghi nhận, được tập thể

Hội đồng sư phạm tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trình độ giao tiếp tiếng Anh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia học nâng cao trình độ tiếng Anh.	Năm 2024	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Bố trí sắp xếp công việc tham gia lớp học. Kinh phí tự túc.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên

chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Năm học 2022 - 2023 nhà trường có tổng số 34 lớp, như vậy cơ cấu có 62 GV, so với định biên đảm bảo về số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn học bắt buộc theo quy định. Nhà trường có đủ số lượng GV, đội ngũ GV có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết. GV được phân công giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H2-2.2-01]; [H1-1.7-03].

Nhà trường có tổng số 63 đồng chí GV đều đạt chuẩn trình độ đào tạo (11 đồng chí có trình độ thạc sĩ đạt 17,46%, 50 đồng chí có trình độ đại học đạt 79,36%, 2 đồng chí hoàn thành chương trình đại học vào tháng 12 năm 2023 và tháng 5 năm 2024 chiếm 3,18%). Các đồng chí GV hợp đồng đều có trình độ đại học [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường có 100% GV được đánh giá và tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03] (*Thông tư số 20 /2018 /TT-BGDĐT*).

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Tính đến tháng 10/2023, trường THCS Văn Quán có 63 GV (58 biên chế, 05 hợp đồng), trong đó có 10 GV có trình độ Thạc sĩ, 51 giáo viên có bằng cử nhân đại học, còn 2 giáo viên có trình độ cao đẳng [H2-2.2-02].

Năm học	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
Trình độ					
Sau đại học	5	5	6	7	10
Đại học	37	43	51	55	50

Cao đẳng	4	3	3	2	2
Tổng số	46	51	60	64	62

Từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2022 -2023 nhà trường có 100% GV được đánh giá và tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 80% đạt khá trở lên (*Thông tư số 20 /2018 /TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Đa số GV nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép thông qua các tiết học như: hướng dẫn học sinh nghiên cứu, làm thí nghiệm ở các bộ môn vật lý, hóa học, sinh học, kỹ năng đo đạc trong môn toán...chăm sóc các khu di tích lịch sử, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, hướng dẫn học sinh gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả ngày tết... Ngoài ra, hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các khu sinh thái như Hồ Núi Cốc, Đảo Ngọc Xanh, khu di tích K9... Đặc biệt các GVCN lớp 9 luôn làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau cấp THCS. Hàng năm, nhà trường triển khai hiệu quả công tác hướng nghiệp, phối hợp với các trường dạy nghề tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho HS và CMHS lựa chọn đúng hướng đi cho HS sau khi tốt nghiệp THCS [H2-2.2-05];[H2-2.2-06]. Tuy nhiên khả năng hướng dẫn học sinh NCKH của GV còn hạn chế, chưa có sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt giải. Trong 05 năm liền tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

Từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2022 -2023 nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Trong đó có trên 80% đạt loại khá, 30% GV được đánh giá ở mức tốt (*Quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Hàng năm nhà trường đều phát động phong trào NCKH tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường. Kết quả là có 100% giáo viên có SKKN cấp trường, có nhiều SKKN được xếp loại A,B cấp quận và cấp ngành. Những SKKN được đánh giá cấp ngành được phổ biến rộng rãi và có tính lan tỏa cao. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, mỗi năm học có từ 6 đến 15 SKKN đạt cấp quận và ngành. Tuy nhiên số lượng GV báo cáo kết quả NCKH còn ít [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn cao, 100% được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Tập thể GV đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Một số GV trẻ, GV mới chuyển về, GV hợp đồng năng lực và kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiệp vụ công tác còn hạn chế. Khả năng hướng dẫn học sinh NCKH của GV chưa đạt hiệu quả cao. Số lượng GV báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nâng cao trình độ chuyên môn của GV ở tất cả các bộ môn.	Năm học 2023 - 2024	-BGH - Các tổ chuyên môn	- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ
Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng giáo viên NCKH và hướng dẫn học sinh NCKH	Tháng 9, đầu các năm học.	Phó Hiệu trưởng. GV	Các tổ trưởng phối hợp triển khai thực hiện. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng trích từ ngân sách được cấp.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có đủ số lượng NV theo quy định tại: “Điều 4 Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ban hành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác” để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

Các NV được lãnh đạo nhà trường phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-02]; [H2-2.3-02].

Đội ngũ NV nhà trường đều trẻ, năng động, trình độ tin học tốt, luôn nhiệt tình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm các NV nhà trường luôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có NV nào bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ [H2-2.2-04]; [H2-2.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có số lượng và cơ cấu NV đảm bảo theo quy định: có 01 kế toán, 01 NV văn thư; 01 NV thư viện; 01 NV y tế; 01 NV quản lý đồ dùng và thiết bị dạy học kiêm thủ quỹ và 06 NV hợp đồng trường (03 lao công và 03 bảo vệ). Các NV đều có quyết định điều động chính thức của cấp có thẩm quyền, NV lao công, bảo vệ có Hợp đồng lao động theo quy định [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có NV bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Đội ngũ NV trong nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Kế toán có bằng đại học tài chính kế toán. NV y tế có bằng trung cấp Y sỹ. Văn thư có bằng cao đẳng thư ký văn phòng và chứng chỉ công tác văn thư.

Nhân viên thư viện có bằng đại học thư viện. NV làm công tác quản lý đồ dùng, thiết bị dạy học có bằng cao đẳng sư phạm Tiếng Anh, có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thiết bị dạy học và đang hoàn thành chương trình cao đẳng ngành công nghệ thiết bị. Nhà trường có 01 đồng chí có bằng đại học Toán- Tin làm công tác phụ trách CNTT [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01]. Tuy nhiên nhân viên làm công tác quản lý đồ dùng, thiết bị đang hoàn thành chương trình cao đẳng ngành công nghệ thiết bị, chưa có nhiều kinh nghiệm nên còn gặp khó khăn trong quản lý đồ dùng, thiết bị.

Các đồng chí đều được đảm bảo chế độ làm việc, được tạo điều kiện để tiếp tục học tập nâng cao trình độ. Các NV đều được bồi dưỡng nghiệp vụ, có giấy chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Sở, Phòng GDĐT tổ chức. NV thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác thư viện; giáo viên phụ trách CNTT được tập huấn về sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, NV kế toán được tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý tài chính, tài sản; NV y tế được tập huấn về phòng chống các dịch bệnh và kỹ năng sơ cứu cho học sinh, NV thiết bị, đồ dùng dạy học được bồi dưỡng về công tác quản lý và sử dụng các thiết bị đồ dùng dạy học [H1-1.1-06]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng NV đạt các yêu cầu về chuyên môn theo quy định. NV nhiệt tình, có trình độ tin học vững vàng, có trách nhiệm cao trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

NV phụ trách thiết bị, đồ dùng dạy học chưa có nhiều kinh nghiệm, gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tạo điều kiện cho NV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt NV phụ trách công tác thiết bị	Năm học 2023 - 2024	BGH NV	Các đồng chí nhân viên sắp xếp công việc tham gia tập huấn, bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

100% học sinh của nhà trường đều đảm bảo đúng tuổi theo quy định tại *Khoản 1, Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học quy định*. Trong 5 năm gần đây nhà trường không có HS học trước tuổi và học sinh lưu ban quá 2 năm trong một cấp học [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].

HS của nhà trường thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại *Khoản 2, Điều 34, Điều 35 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học quy định*. Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện Điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. HS tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội TNTPHCM, Đoàn TNCSHCM giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn có một số ít HS chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường, chưa nỗ lực phấn đấu học tập và rèn luyện nên kết quả xếp loại chưa được cao [H2-2.4-02]. [H1-1.1-06].

Tất cả HS trong trường đều được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại

Điều 35 Điều lệ trường trung học cơ sở và Điều 16 Luật Trẻ em năm 2016. Học sinh được đảm bảo bình đẳng trong giáo dục toàn diện, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, được giáo dục kỹ năng sống mà nhà trường tổ chức, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao. Có quyền tham gia đóng góp ý kiến nhằm xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập được Nhà trường, Hội CMHS quan tâm, được tặng thẻ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế, tặng quần áo đồng phục, sách vở, dụng cụ học tập, được tặng quà trong các dịp lễ tết [H1-1.1-06]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Các hành vi không được làm của học sinh như: xúc phạm nhân phẩm và danh dự của giáo viên và học sinh, gian lận trong kiểm tra, thi cử hay làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học, đánh nhau, gây mất trật tự an ninh trong và ngoài trường học, sử dụng ấn phẩm độc hại, tham gia trò chơi kích động mạnh... được nhà trường kịp thời phát hiện và xử lý thông qua hoạt động kiểm tra thường xuyên của giáo viên chủ nhiệm lớp, ban phụ trách đội, các thầy cô giáo bộ môn, qua sự phát giác của học sinh, cũng như qua hệ thống camera giám sát. Các hành vi, vi phạm của học sinh được kịp thời xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng trên cơ sở áp dụng những biện pháp giáo dục tích cực phù hợp giúp học sinh nhận ra lỗi sai và sửa chữa để học sinh có ý thức tự giác thực hiện các nội quy của trường, lớp. Bên cạnh đó nhà trường còn xây dựng phòng tham vấn tâm lý học đường để giúp học sinh tháo gỡ những vướng mắc về tâm lý đồng thời phân tích những khuyết điểm mà học sinh vi phạm nhằm nâng cao nhận thức và giáo dục đạo đức cho học sinh. Chính nhờ biện pháp giáo dục phù hợp, đa số học sinh mắc lỗi không tái phạm, có những chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm nên trong nhiều năm gần đây nhà trường không có học sinh nào xếp loại hạnh kiểm yếu [H1-1.1-06]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh trường THCS Văn Quán có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường: Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường có hơn 50% học sinh đạt xếp loại học lực giỏi và hơn 95% xếp loại hạnh kiểm tốt [H2-2.4-02]. Nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong kì thi học sinh giỏi, hội thi cấp Quận, cấp Thành phố, và các kỳ thi trên mạng do các trung tâm tổ chức như ASMO, SEAMO, TITAN,... năm học 2018-2019 đạt 72 giải, gồm 68 giải cấp quận, 04 giải cấp thành phố. Năm học 2019-2020 đạt 30 giải, gồm 23 giải cấp quận, 07 giải thành phố (năm học này do dịch bệnh Covid-19 nên chỉ thi HSG lớp 9). Năm học 2020-2021 đạt 102

giải, gồm 97 giải cấp quận, 05 giải thành phố. Năm học 2021-2022 đạt 150 giải, gồm 91 giải cấp quận, 02 giải thành phố và 57 giải thi ASMO vòng quốc gia. Năm học 2022-2023 đạt 170 giải, gồm 104 giải cấp quận, 09 giải thành phố và 57 giải thi ASMO,...; nhiều học sinh đạt điểm cao trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, nhiều học sinh đỗ vào các trường THPT Chuyên, luôn đạt vị trí top 5 của quận. Có nhiều thành tích về hoạt động TDTT và phong trào (số giải đạt được từ 20 đến 40 giải thi các cấp). Đặc biệt năm học 2022-2023 đội tuyển Cờ vua của nhà trường đạt giải nhất thành phố, dự thi vòng quốc gia đạt 01 giải Nhất (HCV) và 01 giải Nhì (HCB), 01 học sinh đạt giải Ba cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên toàn quốc. Số giải đạt được của các học sinh tham gia các kỳ thi Học sinh giỏi, TDTT cấp quận, thành phố, quốc gia có ảnh hưởng và đóng góp tích cực đến phong trào học tập, rèn luyện của lớp, nhiều tập thể đạt danh hiệu lớp Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc. Thành tích của học sinh có ảnh hưởng tích cực đến kết quả thi đua của nhà trường trong những năm học vừa qua, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2020-2021, 2021-2022, được nhận Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bằng khen Thành phố [H1-1.1-06]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo về độ tuổi và mọi quyền lợi, nhiệm vụ của người học. Trường hợp học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường. Chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà không ngừng được nâng cao với nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường. Chưa nỗ lực phấn đấu học tập và rèn luyện nên kết quả xếp loại chưa được cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, phòng ngừa những hiện tượng vi phạm kỉ luật và giáo dục học sinh vi phạm. Động viên khuyến khích học sinh có ý thức hơn trong việc rèn luyện và	Tất cả các tháng trong các năm học.	Ban giám hiệu và GVCN.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phối hợp thực hiện.

học tập			
Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.	Tháng 8, đầu các năm học.	Đồng chí Hiệu trưởng.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tin nhiệm. Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu, tỷ lệ trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, tỉ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá, tốt cao và được duy trì, phát triển hàng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc. Nhân viên được bố trí công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, phù hợp theo năng lực, và vị trí việc làm, trong nhiều năm liền không có nhân viên nào xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Học sinh trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi, đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Tuy nhiên trình độ giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế. Công tác nghiên cứu, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Vẫn còn số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường.

Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 2

Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường được thành lập từ năm 2017 được thiết kế và xây dựng theo quy hoạch của một trường chuẩn quốc gia. Trường có khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hệ thống phòng học, bảng, bàn ghế giáo viên và học sinh đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Các khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính, quản trị, các thiết bị y tế tối thiểu, các loại máy văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy cơ bản đảm bảo theo yêu cầu. Các công trình vệ sinh, nhà để xe của CBGVNV và HS, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước và thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện đạt thư viện chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và HS. Giáo viên trong nhà trường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học được trang bị và đồ dùng dạy học tự tạo.

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường nằm trong khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông. Có khuôn viên riêng biệt, môi trường xung quanh trong lành, thông thoáng đảm bảo sức khỏe và thuận tiện cho việc đi lại của học sinh, CMHS và giáo viên. Nhà trường có tổng diện tích 7777 m² [H3.3.1-01]. Trường có khuôn viên đẹp, hệ thống cây được bố trí hợp lý, hài hoà tạo nên không khí trong lành thoáng mát. Sân trường, lớp học, hành lang được quét dọn sạch sẽ, đảm bảo hợp

vệ sinh, các thùng rác bố trí tại các đầu hành lang lớp học và xung quanh sân trường hợp lý, rác thải được chuyên chở hằng ngày, đảm bảo hợp vệ sinh, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02].

Nhà trường có công trường được xây dựng kiên cố, có biển tên đảm bảo đúng qui định tại *Điều 5 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*. Biển tên trường có ghi góc trên bên trái dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, dòng thứ hai: Phòng GDĐT quận Hà Đông, ở giữa ghi tên trường: Trường trung học cơ sở Văn Quán, dưới cùng là địa chỉ nhà trường và số điện thoại. Trường có hệ thống tường bao đảm bảo an toàn cho trường học [H3-3.1-03].

Có sân chơi rộng 2.500m² được lát gạch, trên sân có cây xanh, bồn hoa cây cảnh, ghế đá cho HS ngồi trong giờ giải lao. Có sân bóng đá diện tích 250 m² được rải cỏ nhân tạo, sân bóng rổ diện tích 128 m² được quy hoạch và thiết kế phù hợp. Có nhà giáo dục thể chất diện tích 442 m², có đủ các danh mục thiết bị thể dục thể thao theo quy định, sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi cho học sinh, mặt sân bằng phẳng, được lát gạch sạch sẽ thoáng mát thuận lợi đáp ứng tốt yêu cầu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục. Có sân bóng đá, sân bóng rổ, Nhà giáo dục thể chất có đủ các trang thiết bị để tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao như cầu lông, đá cầu, bóng rổ, bóng đá [H3-3.1-02]. Tuy nhiên một số thiết bị thể dục thể thao đã mua cách đây 6 năm và có tần suất sử dụng liên tục nên đã xuống cấp và chưa được thay thế.

Mức 3:

Trường có tổng diện tích rộng 7777m², số học sinh năm học 2018- 2019 là 969. Diện tích của trường là 7777m²/969 học sinh, bình quân là 8.026 m²/học sinh. Như vậy, diện tích bình quân trên học sinh của nhà trường đảm bảo theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 2623 m² [H3.3.01-01] đảm bảo bằng ít nhất 25% tổng diện tích sử dụng của trường. Tuy nhiên năm học 2022-2023 với số học sinh là 1492 thì số diện tích mặt bằng bình quân trên một học sinh chưa đủ theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà Đa năng của nhà trường không những dùng để tổ chức các tiết học giáo dục thể chất mà còn đáp ứng được các hoạt động: như tổ chức các chuyên

đề giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền Luật an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn ma túy, bạo lực học đường,..... Ngoài nhà Đa năng ra, nhà trường còn có 01 sân bóng đá mini với diện tích là 250 m² và 01 sân bóng rổ với diện tích là 128 m² phục vụ cho việc tổ chức các tiết học giáo dục thể chất, phát triển thể lực cho học sinh, tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa cho học sinh và các Câu lạc bộ, như câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ Aerobic, bóng đá, võ thuật [H3-3.1-02].

3. Điểm yếu

Một số thiết bị thể dục thể thao đã cũ chưa được thay thế. Đến năm học 2022-2023 khi số học sinh tăng thêm thì diện tích bình quân trên một học sinh chưa đủ quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Kiểm kê, rà soát các trang thiết bị còn thiếu, đề xuất mua bổ sung các thiết bị thể dục thể thao còn thiếu.	Tháng 8/ 2023	Cán bộ thiết bị và nhóm giáo viên thể dục	Nhà trường trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Đề xuất với UBND quận Hà Đông đầu tư xây thêm sân tập cho học sinh tại phần diện tích đất chưa xây dựng	Tháng 01/2024	Hiệu trưởng	UBND quận đầu tư từ nguồn ngân sách.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 31 phòng học văn hóa các phòng học đều đạt chuẩn, đảm bảo cho 37 lớp học 2 ca/ngày. Mỗi phòng học văn hóa được trang bị 23 bộ bàn ghế đủ cho 46 chỗ ngồi. Bàn ghế có kích thước, vật liệu, kiểu dáng, màu sắc được thiết kế đảm bảo đúng quy định của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Tất cả các phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế của giáo viên, và các thiết bị của phòng học như: đèn chiếu sáng, có hệ thống quạt điện, điều hòa, cửa sổ, cửa ra vào, bảng chống lóa, Tại một số phòng học có trang bị máy tính, máy chiếu projecte...đảm bảo đúng quy cách và chất lượng theo quy định của Điều lệ trường trung học đảm bảo ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè [H1-1.6-09]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Trường có 10 phòng học bộ môn và các phòng chuẩn bị bộ môn gồm: Khoa học Tự nhiên 1; Khoa học Tự nhiên 2; Khoa học Tự nhiên 3, Tin học, Khoa học Xã hội, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Công nghệ, Mỹ thuật, phòng Đa chức năng [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05].

Phòng Đoàn - Đội của nhà trường được bố trí ở tầng 1 thuận tiện cho hoạt động của Đoàn, Đội. Phòng có diện tích 26,5 m² được trang bị đầy đủ giá trống, giá để cờ, tủ đựng quần áo nghi thức, bàn ghế phục vụ học sinh hội họp, tập huấn, máy tính có kết nối mạng internet, máy in, các bảng biểu... Phòng truyền thống của nhà trường có diện tích 52,5 m² là nơi lưu giữ và trưng bày những hình ảnh và thành tích mà nhà trường đạt được qua các năm học. Phòng thư viện có diện tích 80 m², thư viện có đủ các loại tủ sách như sách tham khảo, sách giáo

khoa, sách truyện, tạp chí, sách ngoại ngữ, sách văn học... phục vụ hiệu quả trong công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.2-04].

Mức 2:

Trường có 10 phòng học bộ môn với diện tích 70 m²/phòng (phòng Âm nhạc 52,6 m²). Các phòng học bộ môn của nhà trường đều có 2 cửa ra vào phía đầu và cuối, chiều rộng đảm bảo yêu cầu thoát hiểm, có cửa liên thông giữa phòng học bộ môn và phòng chuẩn bị, các phòng đều có cửa sổ và ô thoáng có đủ hệ thống ánh sáng, quạt trần, bàn ghế, bảng viết đảm bảo về khoảng cách. Các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Các phòng học môn Khoa học Tự nhiên là phòng chuyên dụng có bố trí hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Hệ thống tủ, giá cao chuyên dụng bố trí hợp lý trong phòng chuẩn bị và ở cuối phòng học, ảnh chân dung của các nhà khoa học phù hợp với đặc thù bộ môn, treo ở các vị trí trang trọng và vừa với tầm quan sát của học sinh. Các phòng đều có bàn ghế, thiết bị, đồ dùng dạy học, máy tính, máy chiếu projector phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Phòng Âm nhạc có 24 đàn Organ. Các phòng học đều đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật được hòa nhập và học tập tốt nhất [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Tuy nhiên công tác giữ gìn, bảo vệ của công trong các phòng học và phòng bộ môn của một số học sinh còn hạn chế.

Nhà trường có khối phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT. Phòng truyền thống với diện tích trên 52,5 m² phục vụ cho công tác giáo dục truyền thống của nhà trường cho học sinh. Phòng Đoàn - Đội diện tích 26,5 m² lưu trữ thiết bị phục vụ cho công tác Đoàn- Đội. Nhà trường có nhà đa năng (GDTC) với diện tích 442 m² phục vụ cho các hoạt động tập thể, đặc biệt là các hoạt động thể dục thể thao. Thư viện với diện tích 80 m² có nhiều đầu sách, truyện, báo giúp học sinh khám phá tri thức, bồi dưỡng tâm hồn. Có 02 phòng thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đúng quy định của Bộ GDĐT [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng được trang bị hệ thống máy chiếu, máy tính làm việc của giáo viên. Một số phòng còn trang bị hệ thống loa, mic cho giáo viên và học sinh trao đổi, giảng dạy. Lớp học có tủ cá nhân. Các phòng học bộ môn đều được trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định đặc thù của bộ môn [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Tuy nhiên ở một số phòng bộ môn, các trang thiết bị đã xuống cấp do số lượng học sinh đông nên số lượt sử dụng nhiều. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập theo quy định. Các phòng đều có đầy đủ các thiết bị để thực hiện và hỗ trợ hoạt động giáo dục. Các phòng học và 10 phòng bộ môn được trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học đặc thù phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Phòng bảo vệ có hệ thống máy theo dõi, quan sát các camera của toàn trường, loa, mic, giá để trống, giá để cờ, tủ đựng quần áo nghi thức, máy tính, máy in, bàn ghế phục vụ học sinh hội họp, tập huấn.

3. Điểm yếu

Do nhà trường có số học sinh đông nên nhu cầu sử dụng nhiều, các thiết bị nhanh xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo và các cấp quản lý đầu tư xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng, bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng việc ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học	Hàng năm.	Hiệu trưởng	Nhà trường làm tờ trình đề nghị các cấp lãnh đạo. Nhà trường trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Xây dựng các tủ sách di động phục vụ công tác đọc, nghiên cứu của GV và HS.	Hàng năm	BGH NV thư viện	
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thường xuyên nhắc nhở HS trong việc giữ gìn CSVC của nhà trường.	Hàng tháng	BGH, ban phụ trách đội, GVCN	CBGVNV nhà trường phối hợp thực hiện.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	

c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-01]. Tại khu nhà hiệu bộ dãy A gồm phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Văn phòng; phòng tham vấn học đường; phòng Hội đồng sư phạm; phòng tài chính kế toán, phòng y tế; phòng công đoàn, phòng bảo vệ được bố trí ngay công ra vào, thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

Khu vực để xe cho CBGVNV và HS được bố trí hợp lý, dễ quản lý, sắp xếp khoa học gọn gàng và sạch đẹp, có mái che, tường bao quanh, đèn chiếu sáng, Camera giám sát đảm bảo an toàn, trật tự. Do số lượng học sinh đi xe đến trường nhiều nên năm học 2023 – 2024 khu để xe của HS bị quá tải gây khó khăn cho nhân viên bảo vệ trong việc sắp xếp và nhận trả xe [H3-3.3-02].

Hàng năm nhà trường vẫn định kỳ kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung các thiết bị của khối hành chính như: bảo dưỡng máy tính, máy chiếu, máy photô, máy in, đầu tư thêm trang thiết bị y tế, tủ thuốc... và các thiết bị khác phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03]. Tuy nhiên một số máy tính đã cũ chất lượng kém nên thường xuyên phải sửa chữa.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS. Các phòng đều được trang bị đầy đủ các thiết bị như bàn, ghế, máy tính, máy chiếu,

máy in, máy photocopy, điều hòa, kết nối internet, tủ, bảng biểu ... đảm bảo hoạt động tốt, được bố trí thuận tiện, luôn giữ gìn sạch sẽ, ngăn nắp, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Khu bếp, nhà ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng ngủ cho học sinh được vệ sinh sạch sẽ và có đủ điều kiện đảm bảo sức khỏe cho học sinh [H1-1.6-08]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp khoa học, hợp lý và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phòng kế toán, Phòng công Đoàn...có bàn làm việc, bàn ghế tiếp khách, máy tính kết nối mạng Internet, máy in, tủ lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng. Văn phòng trang bị máy in, máy photo và tủ đựng hồ sơ phục vụ hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy của toàn trường. Phòng Hội đồng đảm bảo đầy đủ bàn ghế phục vụ hội họp của giáo viên; Phòng 2 tổ chuyên môn có tủ, bàn ghế, máy tính, bảng biểu phục vụ công tác sinh hoạt chuyên môn; Phòng đoàn đội có tủ, giá để trống, giá để cờ, tủ đựng quần áo nghi thức, máy tính, máy in, bàn ghế phục vụ học sinh hội họp, tập huấn. Phòng y tế được trang bị 02 giường, 02 tủ để hồ sơ, 01 bàn làm việc, 01 tủ thuốc hệ thống pano, biển bảng hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh trường học, có đủ các thiết bị và thuốc phục vụ cho sơ cứu, xử lý các thương tích nhỏ [H3-3.3-01]. Phòng bảo vệ có tủ treo hệ thống chìa khóa các phòng ban và các lớp, có điện thoại bàn, điều hòa, bàn ghế làm việc, ti vi, hệ thống màn hình Camera để quan sát [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính – quản trị của nhà trường khang trang, có đầy đủ các trang thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính của nhà trường được đầu tư từ năm 2017 nên đã cũ trong quá trình sử dụng hay phải sửa chữa thay thế các thiết bị. Khu để xe cho học sinh diện tích chưa đáp ứng nhu cầu đi xe đến trường của học sinh và giáo viên nên gây khó khăn cho việc sắp xếp và nhận, trả của nhân viên bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo

Thường xuyên bảo dưỡng máy tính, mua sắm bổ sung thiết bị.	Hàng năm.	Phó Hiệu trưởng – phụ trách CSVC.	Nhà trường trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Tuyên truyền, động viên HS tham gia các phương tiện giao thông công cộng, hoặc đi bộ đến trường nếu nhà gần giảm số lượng HS gửi xe.	Hàng năm	Hiệu trưởng GVCN lớp	Có sự phối kết hợp của CMHS

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 33 nhà vệ sinh được bố trí hợp lí theo từng khu làm việc, học tập của GV, NV và HS. Trong đó có 07 nhà vệ sinh nam – nữ cho giáo viên - nhân viên; nhà vệ sinh của học sinh có 26 phòng nam - nữ riêng biệt. Mỗi nhà vệ sinh

nam có bố trí 04 chậu tiểu nam và 02 chậu xí, 02 chậu rửa tay, nhà vệ sinh nữ bố trí 02 chậu xí, 02 chậu rửa tay. Ngoài ra mỗi nhà vệ sinh đều bố trí nước rửa tay, hộp đựng giấy vệ sinh ở vị trí cửa ra vào. Các khu vệ sinh đều đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo theo quy định về vệ sinh môi trường. Hệ thống thoát nước, cống rãnh được đặt trong các khu vực trong khuôn viên nhà trường bằng hệ thống cống ngầm, đều có nắp đậy được dọn dẹp, khơi thông định kỳ, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-02]. Nhà trường sử dụng hệ thống cấp nước sạch của công ty nước Hà Đông phục vụ các hoạt động, chất lượng nước được kiểm định hằng năm, đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBGVNV và HS. Hằng ngày GV và HS được uống nước tinh khiết đóng chai, bình đã qua xét nghiệm đảm bảo chất lượng [H3-3.04-03].

Việc thu gom và xử lý chất thải đúng quy định theo TCVN8794:2011. Các phòng học, phòng làm việc đều có thùng đựng rác. Khu vực sân trường đều được bố trí các thùng rác ở các vị trí thuận tiện. Vị trí thu gom, xử lý và vận chuyển rác chung của toàn trường được tách biệt với lối ra vào và ở cuối hướng gió. Công ty vệ sinh môi trường đô thị chuyên đi vào cuối mỗi ngày nên không có rác thải tồn đọng, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04].

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, các phòng vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho GV và HS. Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã thường xuyên cho cải tạo, sửa chữa lại khu vệ sinh, vẽ tranh khu vực ngoài nhà vệ sinh giúp tạo cảnh quan môi trường đẹp, sinh động, thân thiện hơn. Nhà vệ sinh luôn được dọn rửa sạch sẽ, ngay cửa ra vào có cuộn giấy, nước rửa tay cho học sinh [H3-3.4-01]. Tuy nhiên do nhà trường có số học sinh đông nên nhu cầu sử dụng nhiều, các thiết bị vệ sinh, hệ thống thoát nước nhanh xuống cấp.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hà Đông đảm bảo nguồn nước theo đúng “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt”. Nhà trường ký kết với công ty vệ sinh môi trường thu gom rác hằng ngày và xử lý chất thải theo đúng quy định [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nguồn nước cung cấp cho giáo viên và học sinh đảm bảo chất lượng, có hệ thống cấp, thoát nước tốt. Khu vực nhà vệ sinh riêng biệt, vị trí phù hợp với

cảnh quan nhà trường. Đáp ứng được nhu cầu hàng ngày của CBGVNV, HS và yêu cầu phục vụ các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do nhà trường có số HS đông nên nhu cầu sử dụng nhiều, các thiết bị vệ sinh, hệ thống thoát nước nhanh xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Thường xuyên kiểm tra bổ sung, sửa chữa các thiết bị hỏng hóc, thiếu trong nhà vệ sinh	01 tháng/lần.	Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC	Nhà trường trích kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp.
Tuyên truyền cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ môi trường.	Hàng tháng.	Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM	Có sự quan tâm, kiểm tra, giám sát thường xuyên của Ban giám hiệu.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được trang bị cơ bản đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Thiết bị dạy học được sắp xếp tương đối ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn. Nhà trường có 01 máy Photocopy, 02 máy tính xách tay, 9 máy in, 33 máy chiếu Projector phục vụ công tác quản lý, dạy và học, phòng bộ môn Tin học có 45 máy tính, có 41 máy tính tại các khối phòng hành chính-quản trị, khối phòng học, phòng bộ môn,... tất cả đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học. Tuy nhiên số máy tính phòng tin học có cấu hình thấp, đã quá cũ nên thường xuyên phải sửa chữa, bảo dưỡng. Phòng học ngoại ngữ chỉ có 44 máy nên việc tổ chức cho cả lớp 45 em học thực hành nghe nói gặp nhiều khó khăn [H3-3.05-01]; [H3-3.05-02].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/08/2019 của Bộ GDĐT về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS [H3-3.2-05]. Từ năm học 2021-2022 đến nay nhà trường đã mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS [H3-3.2-05].

Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, các tổ, nhóm chuyên môn đều tiến hành kiểm kê rà soát, đề xuất sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, thanh lý hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H3-3.5-01]. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá các biện pháp quản lý, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học [H1-1.8-04].

Mức 2:

Tất cả các máy tính văn phòng, phòng bộ môn, phòng thư viện đều được kết nối mạng Internet và kết nối mạng LAN phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trên cơ sở các danh mục thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu được cấp, hằng năm căn cứ vào số lớp, số học sinh và giáo viên nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học để đảm bảo đủ số lượng và chất lượng đồ dùng, thiết bị dạy học phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Ngoài ra nhà trường còn có nhiều thiết bị

dạy học tiên tiến, hiện đại như bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy chiếu vật thể, loa, đài,... phục vụ cho dạy học [H3-3.2-05]; [H3-3.5-01].

Hàng năm nhà trường có kế hoạch và thực hiện mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học theo đề xuất của các tổ bộ môn. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học tự tạo nhằm khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học, phát huy tính sáng tạo của giáo viên và nâng cao chất lượng giảng dạy; đã có nhiều đồ dùng dạy học tự làm đạt giải các cấp [H1-1.1-06]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]. Tuy nhiên số lượng giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, việc sáng tạo của giáo viên trong tự làm đồ dùng dạy học ở các bộ môn chưa đồng đều.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng thực hành bộ môn: Khoa học Tự nhiên, được trang bị bàn ghế và thiết bị phục công việc thực hành và nghiên cứu theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả, phòng Âm nhạc có hệ thống đàn, loa, máy tính được đầu tư hiện đại [H3-3.2-03]. Phòng Tin học được trang bị các máy tính có kết nối Internet. Các môn học như Lịch sử, Địa lí.. có đầy đủ tranh ảnh, đồ dùng. Đồ dùng dạy học tự làm được khai thác, sử dụng thường xuyên trong các tiết dạy, đáp ứng được nhu cầu đổi mới trong giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Đồ dùng, thiết bị dạy học, số phòng học bộ môn của trường khá đầy đủ, hệ thống phòng bộ môn có hệ thống máy chiếu và kết nối internet. Có biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học nên đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Điểm yếu

Số máy tính phòng tin học có cấu hình thấp, đã quá cũ nên thường xuyên phải sửa chữa, bảo dưỡng. Số máy tính và máy chiếu chưa đủ hết cho các phòng học. Trong phòng học ngoại ngữ chưa được trang bị đầy đủ các máy tính nên khó khăn trong việc tổ chức thực hành nghe nói của học sinh. Số lượng giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, việc sáng tạo của giáo viên trong tự làm đồ dùng dạy học ở các bộ môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Quản lý việc sử dụng, kiểm tra, kiểm kê thiết bị, bổ sung sửa chữa kịp thời.	Hàng tháng.	Ban giám hiệu Cán bộ thiết bị	Nhóm trưởng bộ môn phối hợp với cán bộ phụ trách thiết bị - Kinh phí: + Xin hỗ trợ của cấp trên.

			+ Nguồn tài chính nhà trường.
Không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học hiện có và đồ dùng tự làm.	Hàng tháng.	Giáo viên.	BGH kiểm tra, giám sát thường xuyên
Triển khai cuộc thi làm đồ dùng dạy học.	Đầu năm học	Ban giám hiệu	Giáo viên phối hợp.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị nhiều sách, báo, tạp chí, bản đồ địa lí, lược đồ lịch sử, tranh ảnh giáo dục và nhiều sách giáo khoa, sách tham khảo,

sách nghiệp vụ phục vụ công tác nghiên cứu, dạy học của nhà trường. Tính đến thời điểm hiện tại, trường có gần 7000 đầu sách các loại [H3-3.6-01].

Hoạt động của thư viện được thực hiện theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và HS. Thư viện được mở cửa vào các ngày trong tuần, buổi sáng từ 8 giờ đến 11h30 và buổi chiều từ 14h00 đến 17h00. Giáo viên được cung cấp đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, tư liệu giảng dạy bộ môn, các loại sách báo, tạp chí hoặc truy cập Internet cập nhật thông tin phục vụ giảng dạy tại thư viện. Thư viện của nhà trường có đầy đủ nội quy hoạt động, danh mục các loại sách, báo, tài liệu sổ theo dõi việc mượn - trả sách của giáo viên và học sinh được cập nhật thường xuyên và chính xác. Cán bộ thư viện kết hợp với tổ công tác thường xuyên tổ chức hoạt động giới thiệu sách, ngày hội đọc sách, tu bổ bảo quản sách [H3-3.6-02].

Đầu mỗi năm học cán bộ thư viện nhà trường đều có đề xuất bổ sung mua thêm các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo theo yêu cầu của các tổ chuyên môn và nhu cầu của học sinh đảm bảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm công tác thư viện [H3-3.6-03].

Mức 2:

Nhà trường có phòng thư viện với diện tích 80m², trong đó bố trí nơi đọc riêng cho học sinh và giáo viên, có bàn ghế phục vụ, giá và tủ sách, có 01 máy in, 04 máy vi tính kết nối mạng internet tất cả được bố trí, sắp xếp khoa học, ngăn nắp, hài hòa, đẹp mắt và thuận tiện cho việc tra cứu, đọc và nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường có đủ số lượng sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ và sách thiếu nhi phục vụ cho nhu cầu dạy, học và giải trí của giáo viên và học sinh [H3-3.6-01]. Các loại tài liệu trong thư viện đều được đăng ký, phân loại và sắp xếp khoa học, hợp lý. Có kế hoạch hoạt động thư viện cụ thể từng năm học và có 1 đồng chí trong BGH phụ trách hoạt động của Thư viện. Thư viện trường có đủ hồ sơ, sổ sách để quản lý hoạt động thư viện [H3-3.6-03]. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD-ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-04]. Tuy nhiên nhà trường chưa sử dụng phần mềm quản lý thư viện, nên việc quản lý các hoạt động, sổ sách hồ sơ của thư viện còn gặp khó khăn.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng BGDĐT; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet cũ, cấu hình thấp hạn chế phần nào các hoạt động của CBGVNV và HS [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh .

Thư viện của nhà trường đã đạt chuẩn, được khai thác, sử dụng hiệu quả góp phần tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Số lượng sách báo, tài liệu đảm bảo, có bổ sung sách, báo thường xuyên, phục vụ tốt cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và HS. Việc bố trí, sắp xếp tài liệu trong thư viện hợp lý, khoa học thuận tiện cho việc tra cứu của GV và HS. CBGVNV và HS nhà trường ham đọc sách, thường xuyên đến thư viện nên thư viện được khai thác sử dụng hiệu quả. Hệ thống Internet ổn định, phục vụ hiệu quả cho công tác nghiên cứu, đổi mới ứng dụng CNTT vào việc giảng dạy và quản lý.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa sử dụng phần mềm quản lý thư viện, nên việc quản lý các hoạt động, sổ sách hồ sơ của thư viện còn gặp khó khăn. Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng BGDĐT; hệ thống máy tính của thư viện cũ, cấu hình thấp hạn chế phần nào các hoạt động của CBGVNV, HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Đăng ký với công ty VNP dụng phần mềm quản lý thư viện	Năm học 2023 -2024	-BGH - NV thư viện, tổ công tác thư viện.	Nhân viên thư viện phối hợp triển khai. - Kinh phí: Nguồn tài chính đầu tư cho thư viện
Đầu tư hệ thống máy tính mới, có cấu hình cao.		Hiệu trưởng, kế toán.	- Kinh phí: Nguồn tài chính đầu tư cho thư viện

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống công trường, biển tên trường, khu sân chơi, bãi tập, đảm bảo an toàn để HS luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các phòng học có đủ bảng viết, bàn ghế GV và HS. Phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo học hai ca trong ngày; có đủ phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định. Nhà xe cho cán bộ giáo viên được đặt ở nơi thuận tiện, đảm bảo mỹ quan. Khu vệ sinh được thiết kế riêng cho nam, nữ, GV, NV và HS. Hệ thống cấp thoát nước trong trường đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu của GV, NV và HS. CBGVNV và HS trong nhà trường luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường. Việc gom rác và xử lý chất thải được thực hiện hàng ngày. Trang thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học có đủ theo quy định để phục vụ công tác dạy và học đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng đủ nhu cầu dạy của GV và học tập của HS. Thư viện nhà trường được trang bị khá đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, các ấn phẩm tham khảo... mở cửa hoạt động các ngày trong tuần, đáp ứng yêu cầu dạy và học, phục vụ các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hàng năm, thư viện nhà trường được kiểm kê, bổ sung, sửa chữa. Tuy nhiên các thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều. Một số máy tính phòng tin học có cấu hình thấp, phòng học Tiếng anh thiếu máy tính.

1. Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 3

Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để làm tốt công tác giáo dục, ngoài những yếu tố về tổ chức quản lý lãnh đạo, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo, đội ngũ giáo viên giỏi nghề, tâm huyết, mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội là một khâu then chốt giúp việc giáo dục toàn diện đạt kết quả cao. Trong những năm học qua, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và

ngoài nhà trường như Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Ban đại diện CMHS và Đoàn Phường Văn Quán. Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và hoạt động dựa trên Điều lệ ban hành đi kèm thông tư nhằm phối hợp hiệu quả với nhà trường cũng như các ban ngành đoàn thể trong và ngoài đơn vị, làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương các đơn vị kinh tế trên địa bàn để xây dựng CSVC, khen thưởng cho HS tạo động lực phát triển công tác giáo dục trên địa bàn Phường Văn Quán nói chung và nhà trường nói riêng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) *Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011), nhiệm kỳ 1 năm học, đảm bảo chức năng, quyền hạn theo Điều 3, Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trong cuộc họp CMHS đầu năm học của các lớp, phụ huynh đã bầu ra Ban đại diện CMHS lớp từ 3 đến 5 thành viên, trong đó bầu ra 1 trưởng ban, 1 phó trưởng ban và các thành viên [H4-4.1-01]. Nhà trường có 01 Ban đại diện CMHS được bầu ra mỗi năm học. Số lượng của Ban đại diện CMHS nhà trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện CMHS lớp quyết định. Ban đại diện CMHS của trường và của lớp đã hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS và Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo *Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT* ngày 22/11/2011: phối hợp với các GV tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho HS, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-

02]; [H4-4.1-03]. Mỗi năm học, Ban đại diện CMHS của trường họp 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS nhằm giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường. Ngoài 3 cuộc họp định kì trên, nhà trường còn tổ chức các cuộc họp đột xuất khi cần thiết [H4-4.1-04].

Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Xây dựng các chương trình: phối hợp với nhà trường hoặc GVCN để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa: khai giảng, sơ kết học kỳ, bế giảng, HĐTNHN, tổ chức Tết Trung thu, Hội chợ xuân, tri ân các thầy cô, tổ chức các hoạt động của tháng Thanh niên 26/3...., động viên khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém, HS có hoàn cảnh khó khăn [H4- 4.1-02].

Mỗi năm học nhà trường tổ chức họp CMHS ít nhất là 03 lần. Đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học. Các cuộc họp CMHS để thông báo các chủ trương, kế hoạch của nhà trường, những kết quả đạt được, những vấn đề chưa làm được và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho học kỳ tới. Trên cơ sở đó, Ban đại diện CMHS chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động. Nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của CMHS về công tác quản lý và các hoạt động giáo dục, bàn các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của CMHS để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Riêng khối 9 nhà trường tổ chức họp giữa học kỳ II nếu cần thiết để tư vấn cho CMHS về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Thông qua điện thoại và số liên lạc điện tử hoặc đến từng gia đình học sinh khi cần thiết để trao đổi thông tin với CMHS biết được tình hình học tập và rèn luyện của con em mình. Nhà trường luôn ủng hộ các quyết định phù hợp của Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng quy định và Nghị quyết đầu năm học [H4-4.1.04].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp với Nhà trường tổ chức các buổi họp CMHS toàn trường định kì để thông báo các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa trong năm học, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách giáo dục mới; tổ chức những cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với CMHS cùng Ban đại diện CMHS để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh đặc biệt, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS, [H4-4.1-04]. Ngoài ra, Ban đại diện CMHS còn tăng cường phối hợp tổ chức đa dạng, phong phú, sáng tạo các hoạt động giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, để tạo sân chơi lành mạnh thu hút học sinh, tạo cơ hội và môi trường cho học sinh phát triển những phẩm chất và năng lực bản thân. Ban đại diện phối hợp với nhà

trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp theo đúng các quy định và tuyệt đối an toàn, bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện và phát triển các kỹ năng cho học sinh; phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh chưa ngoan, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập; vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, tham gia các hoạt động ngoại khóa của lớp, của trường... Bên cạnh đó, Ban đại diện cử CMHS đến dự hoặc cùng tham gia với các hoạt động của nhà trường trong năm, tham gia hoạt động ngoại khóa với lớp. Ban đại diện CMHS tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 5, Điều 6 Điều lệ Ban đại diện CMHS và thực hiện theo kế hoạch hoạt động đề ra từ đầu năm học [H4-4.1-02]; [H4-4.1-06]. Thông qua ban đại diện, nhà trường triển khai tới toàn thể các bậc CMHS các kế hoạch công tác, chính sách, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Từ đó nhà trường nhận được sự ủng hộ tích cực từ phía cha mẹ học sinh và đã hoàn thành tốt các mục tiêu công tác giáo dục của nhà trường; Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ phường Văn Quán trong việc khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác, vận động học sinh bỏ học trở lại tiếp tục đi học; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho Ban đại diện CMHS các lớp [H4-4.1-05]. Tuy nhiên còn một số thành viên trong Ban đại diện CMHS ở một số lớp chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động của trường, lớp. Quan điểm, nhận thức về giáo dục của CMHS không đồng đều nên ở một số lớp việc phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với GVCN với nhà trường trong việc giáo dục học sinh chưa ngoan còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục học sinh, thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều với nhà trường, chủ động đề xuất với nhà trường các giải pháp, cùng nhà trường tháo gỡ các khó khăn. Chính vì thế, hoạt động của Ban đại diện CMHS góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Điểm yếu

Còn một số thành viên trong Ban đại diện CMHS lớp chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động của trường, lớp. Quan điểm, nhận thức của CMHS không đồng đều nên ở một số lớp việc phối hợp giữa CMHS với GVCN với nhà trường trong việc giáo dục học sinh chưa ngoan còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS trường, lớp hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Thường xuyên rà soát, rút kinh nghiệm về công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, kịp thời điều chỉnh các biện pháp giáo dục học sinh.	Hàng quý các năm.	BGH, Ban Đại diện CMHS	GVCN phối hợp triển khai.
Thường xuyên phối hợp với các đoàn thể, GVCN chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong phường tuyên truyền vận động CMHS, nhân dân quan tâm, chăm sóc giáo dục con em mình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.	Hàng tháng các năm học.	BGH, Ban Đại diện CMHS.	Thực hiện tốt thông tin hai chiều bằng điện thoại, số liên lạc điện tử. Phân công GVCN cùng đại diện CMHS lớp tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh và đề ra biện pháp cụ thể cho từng trường hợp.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng năm học, căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về những kế hoạch và biện pháp hoạt động để nâng cao chất lượng giáo dục như công tác phổ cập giáo dục, tuyển sinh đầu cấp và các giải pháp phối hợp để phát triển nhà trường cũng như xây dựng, sửa chữa CSVC và thực hiện kế hoạch năm học [H1-1.9-01]; [H1-1.2-05].

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân Phường Văn Quán về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục và mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp phụ huynh. Hằng năm, nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của phường Văn Quán, Ban đại diện CMHS về các nội dung giáo dục đạo đức học sinh, phòng chống các tệ nạn xã hội [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01].

Nhà trường đã huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm thiết bị dạy học [H4-

4.2-01]. Trường đã sử dụng hiệu quả các nguồn huy động để thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc... Hằng năm, nhà trường cùng Ban đại diện CMHS đều tặng quà giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [H4-4.2-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường bám sát Kế hoạch và Phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục theo từng năm học, từng giai đoạn để kịp thời có văn bản báo cáo, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, Phòng GDĐT; UBND quận Hà Đông để đầu tư xây dựng CSVC [H4-4.2-03]; [H1-1.1-06].

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể ở phường Văn Quán như: Hội Cựu chiến binh (tổ chức buổi nói chuyện theo chủ đề: “*Tiếp lửa truyền thống*” cho học sinh nhân ngày Quốc phòng toàn dân 22/12 hoặc nhân ngày Thống nhất đất nước 30/4), Đoàn TNCSHCM (tổ chức lớp tìm hiểu về Đoàn và kếp nạp Đoàn, các hoạt động trong Tháng thanh niên chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM), Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ của phường để thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc với nhiều hình thức phong phú như: giao lưu tìm hiểu truyền thống nhà trường và địa phương thông qua các HĐGDNGLL, các buổi tham quan ngoại khoá, kỷ niệm các ngày truyền thống, học tập khai thác tư liệu tại phòng truyền thống. Tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử nghĩa trang Liệt sỹ, tổ chức các chương trình sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cho học sinh. Kết hợp với hội phụ nữ Phường giáo dục cho học sinh về bình đẳng giới, chống xâm hại tình dục trẻ em. Phối kết hợp với công an Quận Hà Đông, công an Thành phố tuyên truyền về các tệ nạn xã hội, ma túy học đường, về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... ngoài ra nhà trường kết hợp với ban đại diện CMHS tổ chức cho học sinh chăm sóc và dâng hương tại đài nghĩa trang liệt sỹ Phường Văn Quán vào các ngày lễ như: ngày 27/7 ngày thương binh liệt sỹ, ngày 22/12 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Thông qua các hoạt động đó đã giáo dục cho học sinh niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa dân tộc [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07]. Tuy nhiên việc huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân cho các phong trào hoạt động của nhà trường còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức các hoạt động.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện bằng những hoạt động cụ thể như: Phối hợp với các tổ dân phố tổ chức

cho học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương; Đoàn trường phối kết hợp với Đoàn phường Văn Quán tổ chức cho đội viên đủ tuổi học lớp tìm hiểu đoàn và lễ kết nạp đoàn viên tại các địa chỉ đỏ như: Bảo tàng Đường mòn Hồ Chí Minh tại phường Yên Nghĩa, bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam địa chỉ Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân, Hà Nội, tham gia các hoạt động Đoàn như Hội trại hè thanh thiếu niên phường Văn Quán (hè năm 2023 đạt giải Nhì Hội trại),... Tham gia các hoạt động từ thiện (ủng hộ hơn 1000 chiếc bánh chưng tại phiên chợ 0 đồng do Hội chữ thập đỏ quận Hà Đông tổ chức, gói ủng hộ hơn 200 chiếc bánh chưng cho Hội chữ thập đỏ phường Văn Quán), tích cực tham gia các hoạt động khác của phường. Nhà trường phối hợp với công an phường để tuyên truyền, ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, các hiện tượng gây mất an ninh trật tự quanh trường... Phối hợp với đội tự quản của các tổ dân phố đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh khu vực gần trường học. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, ngày hội thể thao, ngày hội Quốc phòng toàn dân do phường Văn Quán tổ chức, phối hợp với Ban đại diện CMHS và Đoàn phường tổ chức cho học sinh tham gia hội thi *gói bánh chưng*, tham gia phong trào “Mừng Đảng Mừng xuân”... Các hoạt động đó hướng tới mục tiêu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của phường Văn Quán [H1-1.3-02]; [H4-4.2-07]; [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Là điểm sáng trong giáo dục của Quận Hà Đông và phường Văn Quán, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Văn Quán để đề xuất với UBND quận Hà Đông đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên đáp ứng đủ điều kiện cho công tác dạy và học trong nhà trường. Sự phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trên địa bàn phường Văn Quán đã tác động rất tốt tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, hướng tới mục tiêu xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của phường Văn Quán.

3. Điểm yếu

Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân cho các phong trào hoạt động, các buổi giao lưu tìm hiểu còn hạn hẹp nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo

Xây dựng Kế hoạch hoạt động ngoại khóa có các hoạt động chăm sóc công trình văn hóa, di tích Lịch sử ở địa bàn phường Văn Quán	Tháng 9 năm học 2023 - 2024	Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn, GVCN	GV bộ môn Lịch sử xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, GVCN phối hợp.
Tăng cường phối hợp quan hệ giữa nhà trường, gia đình với các tổ chức xã hội trong và ngoài địa bàn phường Văn Quán	Năm học 2023 - 2024	Ban giám hiệu, Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	GVCN phối hợp.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, trường được bầu, kiện toàn, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh. Ban đại diện CMHS các lớp đã thường xuyên phối kết hợp với GVCN để nắm bắt tình hình của lớp kịp thời, chính xác, từ đó nâng cao hiệu quả phối kết hợp trong công tác giáo dục học sinh. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp với Đảng ủy và chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc tới học sinh. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, công tác phối hợp chưa được chú trọng đúng mức, chưa thật sự huy động hết tiềm lực bên ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động phát triển giáo dục trong nhà trường.

Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 4

Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, tổ chức tốt các hoạt động thao giảng, hội giảng, duy trì tốt nếp dự giờ thăm lớp. Giáo viên tích cực khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhà trường đã quan tâm tới công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương, giáo dục truyền thống. Tổ chức thực hiện nghiêm túc có chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tạo sân chơi lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tốt chủ đề năm học, các cuộc vận động, các phong trào thi đua, quan tâm đúng mức đến giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua chương trình chính khóa và ngoại khóa, quan tâm tới công tác giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo môi trường giáo dục trong sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện. Chất lượng giáo dục hàng năm ổn định và phát triển. Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh còn chưa được chú trọng nên hiệu quả chưa cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào các nhiệm vụ trọng tâm, chủ đề năm học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GDĐT Quận Hà Đông, để đạt được mục tiêu giáo dục cấp THCS là “*Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*”, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch năm học, Kế hoạch dạy học, Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Kế hoạch hướng nghiệp, dạy nghề, Kế hoạch dạy tự chọn... chi tiết theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội và phòng GDĐT quận Hà Đông. Đảm bảo tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo quy định của Bộ GDĐT: Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học tự nhiên 6,7; Lịch sử Địa lý 6,7; Nghệ thuật 6,7; Hoạt động trải nghiệm 6,7; Giáo dục địa phương 6,7. Các chủ đề tự chọn và các hoạt động giáo dục như: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, văn nghệ, TDTT, trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống... ; đảm bảo dạy học đúng đủ các môn học theo Đề án Chất lượng cao như: Tiếng Anh bổ trợ (thầy giáo người nước ngoài), Khoa học, Toán Tiếng Anh, Giáo dục STEM, Giáo dục Kỹ năng sống, Thư viện, Câu lạc bộ TDTT,... Trong quá trình thực hiện, nhà trường luôn chú trọng các văn bản điều chỉnh, bổ sung về hoạt động chuyên môn của ngành, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H1-1.8-01];

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện các tiết HĐGDNGLL giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo. Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa về văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, pháp luật, kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, từ thiện, tham quan, giáo dục môi trường phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi cho học sinh [H1-1.8-01];

[H5-5.1-01]. Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học còn chưa được đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chỉ đạo triển khai vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại trong việc dạy học của giáo viên theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT. Trong thời gian 5 năm qua cán bộ, giáo viên nhà trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy như phương pháp dạy học nhóm, phương pháp Bàn tay nặn bột; kỹ thuật khăn trải bàn, xây dựng tình huống, phương pháp sắm vai, kỹ thuật giao nhiệm vụ, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật “Sơ đồ Tư duy”. Ứng dụng CNTT có hiệu quả, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo tốt mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]; [H1-1.1-06]. Đặc biệt, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực học sinh lấy học sinh làm trung tâm, chủ động gợi mở phát vấn, rèn luyện khả năng tự học, khả năng tư duy của học sinh trong quá trình lĩnh hội kiến thức, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong mỗi kì học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh thực hiện các tiết ngoại khóa, các hoạt động tập thể để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm hay áp dụng những kiến thức được học trong sách vở vào cuộc sống của các em. Thậm chí, học sinh còn được tự làm các đồ dùng học tập, vừa sáng tạo, vừa hiệu quả [H1-1.1-06]; [H5-5.1-04]. Tuy nhiên khả năng làm việc theo nhóm của học sinh còn hạn chế. Trình độ của học sinh chưa đồng đều nên việc áp dụng phương pháp, hình thức dạy học mới còn gặp khó khăn.

Để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, nhà trường đã chỉ đạo đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả; chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Đã chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Thực hiện nghiêm túc

việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội – nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn Tiếng Anh [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập, chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT: Thực hiện kế hoạch dạy và học 37 tuần (từ năm học 2020 – 2021 dạy và học 35 tuần), kế hoạch dạy học có sự xác nhận của Phòng GDĐT [H5-5.1-01]. Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, chương trình giáo dục từng môn theo quy định dạy đủ các phân môn, đủ số tiết của các môn, dạy đúng kế hoạch giảng dạy của từng môn học, không cắt xén, không dạy dồn ghép chương trình việc thực hiện kế hoạch được thể hiện trên hồ sơ của giáo viên như: Lịch báo giảng của từng giáo viên [H5-5.1-03]. Sổ ghi đầu bài của các lớp [H5-5.1-05]. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục [H5-5.1-01]; [H5-5.1-05]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-07]. Giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-04]. Học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện bởi kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng của từng cá nhân và quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01].

Việc tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi diễn ra vào chiều thứ 7 hàng tuần, và giáo viên có thể linh hoạt trong việc tổ chức dạy học trong tất cả các ngày trong tuần, các buổi mà cô trò có thể tự sắp xếp được, việc học tập này diễn ra tại nhà trường, với tinh thần tự giác học tập và các thầy cô tình nguyện dạy tích cực nên nhà trường luôn có được các thành tích cao trong các kì thi chọn Học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố. Đối với học sinh yếu, (chưa đạt) việc giảng dạy được lồng ghép vào các tiết học đồng thời cô trò chủ động sắp xếp thời gian để có thể học tập bổ sung không tính đếm số tiết, số ngày, số buổi; Số lượng đội tuyển học sinh giỏi gồm: Các đội Toán, Ngữ văn; Tiếng Anh khối 6,7,8. Nhóm lớp 9 có các đội tuyển Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Tin học (10 môn), tổng số có 19 đội tuyển HSG; các môn năng khiếu thể dục thể thao: cờ vua, đá cầu, điền kinh, bóng bàn, aerobic, bóng rổ, bóng đá, cầu lông. Hình thức tổ chức lựa chọn nhân tố tại trường, rèn luyện, chọn học sinh tiếp tục dự cấp Quận,

thời lượng ôn luyện khoảng 3 tháng, nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí tập luyện, thi cử, trang phục, xe đưa đón ăn uống, bồi dưỡng thể lực cho học sinh [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10].

Mức 3:

Hằng tháng, Ban giám hiệu cùng các tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập thông qua kiểm tra lịch báo giảng, sổ ghi đầu bài, sổ sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất, kiểm tra hồ sơ giáo án... Sau khi kiểm tra, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đến chất lượng dạy học của giáo viên, chất lượng học tập của học sinh, tiếp tục có biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-07]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học và kế hoạch giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ GDĐT. Ban giám hiệu luôn quan tâm và chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên để giúp giáo viên có thêm nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học tốt nhằm tăng cường chất lượng dạy và học. Nhà trường luôn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả các biện pháp, các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường. Cán bộ, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động dạy học. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường thực hiện tốt việc phát hiện và bồi dưỡng hiệu quả học sinh giỏi, học sinh năng khiếu nên chất lượng học sinh giỏi cấp quận luôn đứng ở tốp đầu các trường trong quận Hà Đông.

3. Điểm yếu

Khả năng làm việc theo nhóm của học sinh còn hạn chế. Trình độ của học sinh chưa đồng đều nên việc áp dụng phương pháp, hình thức dạy học mới còn gặp khó khăn. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học còn chưa được đồng bộ nên chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Làm tốt hơn công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực	Các năm học tiếp theo	- Ban giám hiệu - Các tổ,	Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy

hiện quy chế chuyên môn, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức chuyên đề cho giáo viên về bồi dưỡng phương pháp hình thức dạy học mới, nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức, kỹ năng cho học sinh.		nhóm chuyên môn, giáo viên.	học khả thi, phù hợp với từng đối tượng học sinh
Tăng cường các hoạt động trải nghiệm với nhiều quy mô, hình thức, nội dung, địa điểm khác nhau để thu hút học sinh chủ động tham gia	Các năm học tiếp theo	Ban giám hiệu, giáo viên tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm CMHS	Phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của năm học trước, BGH nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã tiến hành rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Trên cơ sở đó giao cho bộ phận chuyên môn lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.8-01]; [H5-5.1-08].

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Từ đó các tổ chuyên môn thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt hiệu quả cao. Tổ chức ôn tập phụ đạo cho học sinh có học lực xếp loại yếu trong hè và kiểm tra lại để xét lên lớp, nhằm hạn chế học sinh yếu, học sinh ở lại lớp. Bên cạnh đó nhà trường đặc biệt quan tâm đến các HGDNGLL nhằm tạo nhiều sân chơi bổ ích để các em có điều kiện chia sẻ, động viên, hỗ trợ, tránh tình trạng tự ti, kỳ thị, hướng các em yêu trường lớp, kính thầy, mến bạn, hiểu về các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và một số trò chơi dân gian đã góp phần rất lớn trong việc rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường đặc biệt quan tâm giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn. GVCN lớp thường xuyên nắm bắt tình hình, động viên giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện, phân công học sinh trong lớp quan tâm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường phối hợp với Ban Đại diện CMHS tổ chức tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-06]; [H1-1.4 -06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.3-02]; [H5-5.2-01].

Hàng tháng, cuối học kỳ, cuối mỗi năm học, thông qua các buổi họp: họp chủ nhiệm, họp sơ kết thi đua, bình bầu thi đua, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm, cải tiến và

nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy thông qua nhận xét, đánh giá và kế hoạch chỉ đạo hàng tháng của Hiệu trưởng và các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. GVCN của các lớp nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng và phụ đạo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện giúp các em học sinh hoàn thành chương trình giáo dục. Hàng năm tỉ lệ học sinh yếu kém luôn ở mức dưới 2%, chất lượng học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố, Quốc gia, luôn đứng top đầu các trường của quận Hà Đông. Học sinh gặp khó khăn trong học tập được rèn luyện có tiến bộ, đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

Mức 3:

Năm học 2018-2019 kết quả thi HSG lớp 9 đạt 27 giải (4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 1 giải Ba, 18 giải Khuyến khích; thi Olympic Tiếng Anh lớp 9 đạt 4 giải Khuyến khích; thi giao lưu HSG khối 6,7,8 đạt 37 giải (trong đó 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 06 giải Ba và 25 giải Khuyến khích); giải thể dục thể thao đạt 02 giải (01 giải Nhì và 01 giải Ba). Tổng số HS đạt giải là 70 giải (trong đó 05 giải Nhất, 10 giải Nhì, 8 giải Ba và 47 giải Khuyến khích). Cấp Thành phố đạt 02 giải Nhì và 02 giải Khuyến khích. Năm học 2019-2020 kết quả thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, kết quả thi học sinh giỏi cấp quận: Học sinh giỏi lớp 9 tổng số 30 giải (trong đó 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 04 giải Khuyến khích. Thi Olympic tiếng Anh lớp 9 đạt 01 giải Khuyến khích; Các môn TDTT đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba. Kết quả thi HSG cấp TP. Các môn VH lớp 9 đạt 02 giải Nhì, 05 giải Ba; Các môn TDTT đạt 02 giải Nhất; đạt giải Nhì cuộc thi Festival Tiếng Anh cấp Quận.

Năm học 2020-2021, kết quả thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp Quận đạt 44 giải trong đó: 04 giải Nhất, 11 giải Nhì, 15 giải Ba, 14 giải Khuyến khích; Cấp Thành phố: 01 giải Ba, 04 giải Khuyến khích, Olympic Tiếng Anh đạt: 01 giải Nhất, 03 giải Ba và 01 giải khuyến khích. Thi giao lưu HSG khối 6,7,8 cấp quận: đạt 48 giải, trong đó: 03 nhất, 13 nhì, 10 giải Ba, 22 giải Khuyến khích; TDTT cấp Quận: 24 em đạt giải trong đó: 03 giải Nhất (có 02 giải đồng đội), 02 giải Nhì; 05 giải Ba; TDTT cấp Thành phố: 15 em đạt huy chương, trong đó: 01 HCV, 14 HCD; Giải Nhất cuộc thi Festival tiếng Anh cấp Quận. Năm học 2021-2022 kết quả thi học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố, Quốc gia (ASMO): 150

giải, trong đó: 10 giải Nhất; 31 giải Nhì, 32 giải Ba, 77 giải Khuyến khích. (Thi HSG cấp quận: 91 giải, gồm: 07 Nhất; 20 Nhì; 24 Ba; 40 Khuyến khích, giải ba cấp Quốc gia cuộc thi “Khí tượng thủy văn trong em”, giải Ba cấp quận cuộc thi “Khoa học kỹ thuật”. Năm học 2022-2023: Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa cấp Quận, Thành phố, Quốc gia (ASMO): 170 giải, trong đó: 10 giải Nhất; 36 giải Nhì, 47 giải Ba, 77 giải Khuyến khích. Cấp Quận: 104 giải; Thành phố: 09 giải; Quốc gia (ASMO, ..): 57 giải; Kết quả thi TDTT cấp quận, TP, Q.Gia: 24 giải, gồm: 03 HCV, 03 HCB, 18 HCD. Trong đó, Quốc gia: 01 HCV, 01 HCB môn cờ vua; Thành phố: 01 HCV; 01 HCB; 03 HCD (cờ vua; bóng đá); Cấp quận: 01 nhất, 01 nhì; 15 giải Ba. Giải Ba toàn quốc cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên 2022”. Giải Nhất quận hội thi “Ngày hội tiếng Anh” năm 2022 [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả. Trong 5 năm gần đây, nhà trường có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao các cấp, nhà trường được xếp thứ hai trong quận về chất lượng giáo dục mũi nhọn.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải các môn văn hóa, thể dục thể thao cấp thành phố, cấp quốc gia chưa nhiều, số học sinh đạt giải các bộ môn Địa lý, Lịch sử, Sinh học trong các cuộc thi cấp Quận, cấp Thành phố còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn để nâng cao chất lượng học tập.	Hàng tháng các năm học.	Ban giám hiệu.	Các tổ trưởng, GVCN, Tổng phụ trách Đội phối hợp.
Tăng số lượng học sinh đạt giải các môn văn hóa, thể dục thể thao cấp thành phố, cấp quốc gia. Tổ chức được câu lạc bộ, các lớp bồi dưỡng năng khiếu về âm nhạc, hội họa, thể dục thể thao	Hàng tháng các năm học.	Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn	- Đầu tư lựa chọn GV có năng lực, xây dựng nội dung chương trình phù hợp với nhận thức của học sinh. - Mời các chuyên gia giảng dạy cho học sinh. - Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao - Tổ chức các lớp bồi dưỡng

			về âm nhạc, hội họa, thể dục, thể thao cho học sinh
--	--	--	---

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Văn Quán thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 7 tháng 7 năm 2008 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và THPT và các hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT Hà Đông. Nhà trường thực hiện giải pháp lồng ghép nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo kế hoạch dạy học như lịch sử địa phương quận Hà Đông, lịch sử phường Văn Quán, được lồng ghép trong môn Lịch sử; môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý... được lồng ghép nội dung tìm hiểu về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử địa phương, các vấn đề về môi trường, dân số, tệ nạn xã hội của địa phương cũng được đưa vào kế hoạch dạy học. Môn Mĩ thuật, các bài thực hành vẽ tranh theo đề tài tự chọn, giáo viên lựa chọn những chủ đề gần gũi cuộc sống, mô tả các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá của Hà Nội. Qua đó học sinh sẽ hiểu biết về lịch sử, truyền thống của địa phương giúp các em thêm tự hào và yêu quê hương đất nước hơn [H5-5.1-05];

[H5-5.3-01].

Nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nội dung giáo dục địa phương được các giáo viên bộ môn kiểm tra đánh giá như các phần khác trong chương trình bộ môn và sử dụng kết quả để đánh giá, xếp loại học sinh từng học kỳ và cuối năm học. Giáo viên kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu nội dung giáo dục địa phương của học sinh dưới nhiều hình thức: Kiểm tra miệng, kiểm tra viết, các bài thu hoạch, sưu tầm, vẽ tranh theo chủ đề lịch sử địa phương; đánh giá ý thức học sinh qua các buổi ngoại khóa, thăm các di tích lịch sử. Qua việc kiểm tra, đánh giá về nội dung giáo dục địa phương giáo viên sẽ đánh giá được khả năng tiếp thu kiến thức thực tế của học sinh đồng thời cũng phần nào trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề địa phương.[H5-5.3-02].

Hàng năm, sau mỗi học kỳ, Ban giám hiệu và tổ chuyên môn đều có sự đánh giá, rà soát lại chương trình dạy học giáo dục địa phương, phương pháp tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá đối với từng môn học. Từ đó, các tổ chuyên môn rút ra những điểm đã làm được và những điểm chưa làm được, những hạn chế để phân tích nguyên nhân, có sự điều chỉnh phù hợp với các học kỳ và năm học tiếp theo. Nhà trường còn thường xuyên cập nhật tình hình về kinh tế, văn hóa, xã hội và lịch sử Hà Nội nói chung và Phường Văn Quán nói riêng, cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương hàng năm để có sự điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-03], [H5-5.3-05]. Tuy nhiên, công tác rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hiệu quả chưa cao.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn qua các bộ môn Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Các tài liệu như “Địa lý Hà Nội”, “Lịch sử Hà Nội”, “Tập bài giảng Lịch sử Hà Đông”, cuốn “Lịch sử Phường Văn Quán” và bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh” được nhà trường bàn bạc thống nhất, phân công giáo viên soạn giáo án để đưa vào giảng dạy đạt hiệu quả [H5-5.3-04]. Tuy nhiên, số lần tổ chức cho học sinh đi tham quan các địa danh trong địa phương Hà Nội phục vụ cho việc học tập chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đã tổ chức kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương khách quan, hiệu quả.

Thường xuyên cập nhật tình hình về kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương để kịp thời điều chỉnh nội dung giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh đi tham quan các địa danh trong địa phương Hà Nội phục vụ cho việc học tập chưa nhiều. Công tác rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh tham quan thực tế để hiểu sâu hơn về địa phương.	Tháng 11 các năm học.	Ban giám hiệu.	GVCN phối hợp với Đoàn, đội, GV bộ môn Kinh phí trích từ ngân sách.
Cập nhật các thông tin trên mọi phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời đưa vào chương trình giáo dục địa phương cho phù hợp.	Năm học 2023 - 2024	-Ban giám hiệu -Tổ chuyên môn	Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, điều chỉnh nội dung giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định của quyết định số 16/2006/QĐ – BGDDT và phù hợp với điều kiện nhà trường. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL, giáo dục nếp sống Thanh lịch Văn minh của người Hà Nội cho các khối lớp 6,7,8,9. Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đầu mỗi năm học dựa trên kế hoạch của Phòng GDĐT quận Hà Đông [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01].

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Sắp xếp và phân công các đồng chí GVCN lớp 9 dạy hướng nghiệp mỗi tháng một tiết theo quy định. Bên cạnh việc tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp theo chương trình, nhà trường còn phối kết hợp với Trung tâm dạy nghề quận Hà Đông tổ chức các lớp dạy nghề điện dân dụng cho học sinh các lớp 8 từ tháng 11 đến tháng 5 hằng năm. Trong 5 năm nhà trường luôn đạt 100% tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học nghề phổ thông. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với các trường Cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn để giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THCS (trường Cao đẳng xây dựng, trường Cao đẳng thương mại, trường Cao đẳng Công thương Hà Nội...). Ban giám hiệu phối kết hợp với Chi Đoàn, Ban phụ trách Đội, GVCN lớp và Ban đại diện CMHS tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hàng năm theo kế hoạch đề ra với các địa điểm thay đổi phù hợp cho đối tượng học sinh từng khối lớp [H5-5.4-02]; [H2-2.2-05].

Trong các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp nhà trường tổ chức, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều tích cực tham gia. Giáo viên được hướng dẫn và thực hiện các hoạt động trải nghiệm trong các tiết dạy, trong HĐGDNGLL. Các hoạt động đều có sự kết hợp của Ban giám hiệu nhà trường, đoàn viên, ban phụ trách Đội [H5-5.4-01]; [H2-2.2-05].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Hoạt động trải nghiệm được nhà trường tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu

hóa (kịch, thơ, hát, tiểu phẩm...), thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội, giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt tập thể: Các tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đầu tuần, cuối tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm ... các hội thi, hội thao, các phong trào thi đua toàn trường (theo chương trình của nhà trường và lớp), giáo dục học sinh thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội như các hoạt động theo chương trình hoạt động của Đoàn TNCSHCM các cấp, phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, tìm hiểu về Đảng, Đoàn. Giáo dục học sinh thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi như các hội thao, hội thi, Hội khoẻ Phù Đổng, các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm, học tập tại các di tích lịch sử, cách mạng, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch sinh thái như: Đền thờ Chu Văn An, khu di tích lịch sử K9-Đầm Long, khu du lịch sinh thái Ao Vua, Làng văn hóa các dân tộc, Đảo Ngọc Xanh... Tổ chức các hội thi: Thi vẽ tranh, thi bày mâm cỗ trung thu, thi gói bánh chưng,... Nhà trường phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh. Tổ chức các tiết học giáo dục hướng nghiệp theo quy định. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã khơi dậy trong học sinh niềm tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, các em có định hướng việc làm, chọn nghề phù hợp cho tương lai của mình và con đường phấn đấu để đạt được mục tiêu đã chọn [H2-2.2-06]; [H4-4.2-05]; [H5-5.4-01]. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đạt kết quả thiết thực, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-2.2-06]; [H4-4.2-05]; [H5-5.4-01]. Tuy nhiên số lần tổ chức các hoạt động trải nghiệm tham quan dã ngoại trong một năm học còn ít chưa đáp ứng được nguyện vọng của học sinh. Việc tổ chức các trò chơi dân gian chưa được thường xuyên còn mang tính thời vụ.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch hàng tháng, kịp thời điều chỉnh trong các hoạt động tiếp theo. Công tác rà soát được bắt đầu từ việc Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chức trong nhà trường cùng xem xét lại kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các khâu triển khai còn tồn tại gì, trách nhiệm thuộc về tổ chức, thành phần nào, đưa ra phương án khắc phục các tồn tại, rút kinh nghiệm, rút ra bài học một cách sâu sắc, đưa ra phương hướng hoạt động tốt nhất cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo [H1-1.1-06]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giáo dục nghề phổ thông và giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường. Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia tích cực, có tổ chức kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Số lần tổ chức các hoạt động trải nghiệm tham quan dã ngoại còn ít chưa đáp ứng được nguyện vọng của học sinh. Việc tổ chức các trò chơi dân gian chưa được thường xuyên còn mang tính thời vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế với nhiều hình thức phong phú và đa dạng và nhiều hơn. Các trò chơi dân gian	Tất cả các tháng trong các năm học.	Giáo viên, Tổng phụ trách Đội Ban đại diện CMHS	Kinh phí trích từ ngân sách và nguồn xã hội hóa giáo dục.
Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho giáo viên.	Năm học 2023 – 2024	Ban giám hiệu, GVCN	GV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh như: Kỹ năng giao tiếp trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề trong mọi tình huống, kỹ năng đặt mục tiêu, biết ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích... Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương. Công tác giáo dục kỹ năng sống được thể hiện thông qua các tiết hoạt động hướng nghiệp trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ, thông qua các buổi tổ chức chuyên đề tuyên truyền phổ biến về ATGT, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ma túy học đường...[H5-5.1-06]; [H5-5.5-02].

Hàng năm, thông qua các giờ học chính khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường như: tổ chức các buổi tuyên truyền Hướng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; mời báo cáo viên tuyên truyền về tác hại của ma túy, tệ nạn xã hội và luật giao thông cho học sinh, nhằm giáo dục học sinh biết tránh xa các tệ nạn ma túy, giúp học sinh có ý thức chấp hành luật

giao thông. Mời báo cáo viên tuyên truyền, tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ, nhằm nâng cao sự hiểu biết, ý thức và kỹ năng phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn cho học sinh. Cán bộ y tế tuyên truyền, hướng dẫn học sinh vệ sinh răng miệng, phòng tránh các bệnh về mắt, giáo dục về giới tính, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Thông qua hòm thư “*Những điều em muốn nói*”, nhà trường đã nắm bắt kịp thời những tâm tư tình cảm của học sinh, giáo dục học sinh thực hiện tốt các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, làm tốt công tác tư vấn cho học sinh từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hàng năm, nhà trường luôn phát động trong giáo viên và học sinh ủng hộ người nghèo, đóng góp vào quỹ bảo trợ trẻ em, người khuyết tật bằng tiền, bằng hiện vật từ việc học sinh mua tăm, mua vở, quyên góp quần áo, sách vở dụng cụ học tập... tặng học sinh vùng khó khăn....Hàng năm, nhà trường tiến hành khám sức khỏe cho học sinh để từ đó tư vấn cho các em về sức khỏe thể chất. Qua đó, học sinh được giáo dục các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; góp phần rèn luyện các em, hình thành lối sống có trách nhiệm và biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp, ứng phó với các sức ép, thách thức trong cuộc sống thúc đẩy hành vi mang tính tích cực khi thực hành pháp luật của học sinh. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có học sinh vi phạm luật giao thông, bị tai nạn giao thông, đuối nước hoặc mắc các tệ nạn xã hội. Học sinh có tinh thần tương thân tương ái, thực hiện nếp sống thanh lịch, văn minh [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các chủ đề khác nhau, nhà trường đã giúp học sinh rèn kỹ năng sống, hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm thái độ ứng xử, rèn ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, tuân thủ các quy định của học sinh. Phẩm chất, lối sống của học sinh trường THCS Văn Quán từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh nhà trường có ý thức trau dồi đạo đức bản thân, giữ gìn lối sống trong sạch giản dị [H5-5.5-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: Học sinh xác định được mục tiêu, nội dung bài

học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp. Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02].

Trong các tiết dạy của nhiều môn học như Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử, Công nghệ, Sinh học, Vật lí... giáo viên đã lồng ghép tuyên truyền về đẹp văn minh- thanh lịch của người Hà Nội, giúp các em thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau. Các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh nhà trường có kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, có ý thức thực hành pháp luật, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh của nhà trường từng bước hình thành và phát triển [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên. Một số học sinh đã tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ còn thấp, chưa có nhiều học sinh đạt thành tích cao. Cho đến thời điểm tự đánh giá nhà trường chỉ có 01 học sinh đạt giải Ba toàn quốc trong cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên năm 2022 [H1-1.1-05]; [H5-5.1-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt và tạo điều kiện về CSVC, thời gian để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Kế hoạch này được thực hiện đầy đủ và có hiệu quả thông qua việc lồng ghép trong các môn học chính khóa trên lớp; trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ GDĐT và kế hoạch của nhà trường. Học sinh có chuyển biến tích cực về hiểu biết xã hội, về thực hành pháp luật, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong năm năm trở lại đây, nhà trường không có học sinh vi phạm luật An toàn giao thông hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có nhiều học sinh đạt được thành tích cao về nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ trong giáo viên và học sinh.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	Đồng chí Hiệu trưởng.	- Mời chuyên gia. - Giáo viên cùng tham gia. - Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi - Kinh phí trích từ ngân sách.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Liên tục trong 5 năm qua, kết quả đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và kế hoạch của Phòng GDĐT Hà Đông xây dựng trong mỗi năm học. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên luôn đạt trên 98% ; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt đạt 99% [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp trong 5 năm gần đây luôn ổn định và tăng chiếm 99%; học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS, đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đề ra trong đầu năm học, tỷ lệ luôn đạt 100% [H1-1.1-06]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-02].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác định hướng, hướng nghiệp, phân luồng học sinh theo học nghề tại các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề được trên 10.2% đạt được kế hoạch của nhà trường [H5-5.4-01]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Chất lượng dạy học của nhà trường trong 5 năm gần đây càng ngày càng được khẳng định với nhiều chuyển biến tích cực. Nhà trường đã có rất nhiều HS tham gia và đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quận, cấp Thành phố, cấp Quốc gia. Những thành tích đạt được ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Kết quả học lực của học sinh trong 5 năm luôn được giữ vững và duy trì. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi/Tốt đạt từ 50% đến trở lên; xếp loại học lực Khá từ 30% trở lên, xếp loại học lực Trung bình/Đạt từ 15% trở xuống; xếp loại học lực Yếu/Chưa đạt từ 0,37% - 1,0%. Kết quả xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện Tốt đạt 95,0% trở lên; xếp loại hạnh kiểm Khá từ 3% đến 4%.; Xếp loại hạnh kiểm Trung bình từ 0% đến dưới 1% [H5-5.6-01] ; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]. Trong 5 năm liên tiếp, tỷ lệ học sinh lên lớp của nhà trường có chuyển biến tích cực luôn đạt trên 99%. Kết quả xét Tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT: Đỗ tốt nghiệp THCS: 2018-2019; 2019-2020 và 2020-2021, 2021-2022 đều đạt tỷ lệ 100%. Kết quả thi đỗ vào lớp 10 THPT Công lập đạt từ 70% đến 85%, tỷ lệ đỗ vào các trường THPT Chuyên đạt từ 5% đến 10%, tỷ lệ đỗ vào các trường THPT công lập xếp top đầu các trường THCS trong quận Hà Đông (5/27) [H5-5.6 -04].

Mức 3:

Trong 5 gần đây nhà trường luôn quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học nên tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên luôn đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá về học lực đạt từ 29,5 đến 38,4%, tỷ lệ học sinh xếp loại học sinh giỏi của nhà trường đạt từ 49% đến 62,06%. Năm năm trở lại đây, kết quả học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đều đạt trên 99%. Sau mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường công khai kết quả đánh giá chất lượng học sinh trước toàn trường và CMHS [H5-5.6-01]; [H1-1.1-06]; [H5-5.5-04].

Học sinh nhà trường thực hiện tốt nội quy và nhiệm vụ học sinh được quy định trong Điều lệ trường trung học, không có học sinh bị buộc thôi học, không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm dưới 1% [H5-5.6-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp THCS và chỉ tiêu của Phòng

GDDT Hà Đông, của nhà trường đề ra. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn có học sinh xếp loại học lực yếu và còn học sinh lưu ban sau kiểm tra lại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Xây dựng kế hoạch phân loại học sinh, tăng cường phụ đạo học sinh yếu để tiếp tục nâng cao chất lượng đại trà.	Hằng tháng.	BGH	GV tham gia.
Tăng cường phối hợp với CMHS quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ học sinh học tập.	Hằng tháng.	BGH	GVCN phối hợp với CMHS

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Trường THCS Văn Quán trong 05 năm qua đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục toàn diện theo chương trình và kế hoạch do Bộ GDĐT quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện tốt. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, TDTT, giáo dục kỹ năng sống; các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm cung cấp cho các em những vấn đề liên quan, nâng cao nhận thức về mọi mặt. Chính nhờ những hoạt động toàn diện, thường xuyên đó, chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn ngày càng được củng cố, phát triển tạo sự tin tưởng sâu sắc đối với CMHS, với lãnh đạo và nhân dân địa phương.

2. Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 5

Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục trường THCS Văn Quán đã tiến hành tự kiểm định chất lượng theo đúng quy trình với thái độ nghiêm túc và khẩn trương. Qua việc TĐG, nhà trường đã chỉ ra những mặt mạnh cần phát huy, mặt yếu cần khắc phục để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học, quản lý, thi đua và phát triển. Hội đồng TĐG chất lượng cũng đã tham mưu cho nhà trường cần rút kinh nghiệm trong việc lưu trữ các tư liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường để những năm học sau việc TĐG chất lượng sẽ có đầy đủ các minh chứng hơn.

Qua quá trình TĐG, Hội đồng TĐG của nhà trường đã xác định:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt 14/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 70%;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 06/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 30%;
- Mức đánh giá của trường: Đạt chuẩn kiểm định chất lượng Cấp độ 2.

Trường THCS Văn Quán đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Yến

Phần IV-PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1	Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường đã được phê duyệt.	2020-2025	Trường THCS Văn Quán	
		2	H1-1.1-02	Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 43/2019/QH14	14/6/2019	Quốc hội Việt Nam	
		3	H1-1.1-03	- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường. - Các văn bản chỉ đạo của các ban ngành đoàn thể phường.	Từ năm 2018 đến năm 2023.	Đảng bộ Phường Văn Quán, các ban ngành đoàn thể.	
		4	H1-1.1-04	Hình ảnh Chiến lược phát triển của nhà trường được công khai rộng rãi.	Năm 2021,2022,2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.1-05	-Quyết định thành lập tổ công tác giám sát việc thực hiện chiến lược -Biên bản giám sát việc thực hiện chiến lược.	Năm 2018	Trường THCS Văn Quán	
		6	H1-1.1-06	- Báo cáo sơ kết HKI, Tổng kết năm học của nhà trường và các đoàn thể	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán, các ban ngành Đoàn thể	
		7	H1-1.1-07	Biên bản kiểm tra và rà soát việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục.	Năm 2019, 2023	Trường THCS Văn Quán	
		8	H1-1.1-08	Quyết định thành lập Ban soạn thảo	Năm 2019	Trường THCS	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		Văn Quán	
		9	H1-1.1-09	Bản dự thảo Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường Biên bản góp ý xây dựng dự thảo chiến lược.	Năm 2019	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 1.2	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập hội đồng trường.	Năm 2017, kiện toàn 2019	Phòng GD&ĐT quận Hà Đông.	
		2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Trường THCS Văn Quán	
		3	H1-1.2-03	- Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn. - Kế hoạch hoạt động của các Hội đồng tư vấn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.2-04	- Quy chế hoạt động nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.2-05	- Sổ họp Hội đồng trường.	Từ năm học 2018-2019	Trường THCS Văn Quán	
		6	H1-1.2-06	Hồ sơ thi đua	đến năm học 2022-2023	Ban thi đua	
		7	H1-1.2-07	Hồ sơ của các hội đồng tư vấn	Từ năm học 2018-2019	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.3	1	H1-1.3-01	Kế hoạch và Nghị quyết Đại hội Chi đoàn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chi đoàn Trường THCS Văn Quán		
	2	H1-1.3-02	Hồ sơ của Liên đội và Hội Chữ thập đỏ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Trường và Liên đội THCS Văn Quán		
	3	H1-1.3-03	QĐ công nhận Ban chấp hành Công đoàn	Năm 2017-2022	Chủ tịch LĐLĐ quận		
	4	H1-1.3-04	Qui chế hoạt động Công đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn trường THCS Văn Quán		
	5	H1-1.3-05	Hồ sơ đại hội cha mẹ học sinh hàng năm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường và Ban đại diện CMHS THCS Văn Quán		
	6	H1-1.3-06	Quyết định Công nhận Ban chi ủy	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đảng ủy Phường Văn Quán		
	7	H1-1.3-07	Kế hoạch hoạt động của chi bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chi bộ nhà trường		
	8	H1-1.3-08	Nghị quyết chi bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chi bộ Trường THCS Văn Quán		
	9	H1-1.3-09	Các giấy khen của chi bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đảng ủy Phường Văn Quán		
	10	H1-1.3-10	Giấy khen, Bằng khen của Công Đoàn	Từ năm học 2018-2019	Chủ tịch LĐLĐ quận,		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					đến năm học 2022-2023	Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam	
		11	H1-1.3-11	Giấy khen của Chi Đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đoàn Phường	
		12	H1-1.3-12	Giấy khen của Đội TNTPHCM	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hội đồng Đội Quận	
		13	H1-1.3-13	Ảnh các hoạt động phòng chống dịch	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng.	Năm 2018	UBND quận Hà Đông.	
		2	H1-1.4-02	Quyết định bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng.		UBND quận Hà Đông.	
		3	H1-1.4-03	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.4-04	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.4-05	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường – Bảng lương	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú	
		6	H1-1.4-06	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Các tổ trưởng Trường THCS Văn Quán		
		7	H1-1.4-07	Sổ họp tổ, nhóm chuyên môn, sổ họp tổ văn phòng, biên bản họp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Các tổ trưởng THCS Văn Quán		
		8	H1-1.4-08	Biên bản đánh giá xếp loại viên chức.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán		
	Tiêu chí 1.5	1	H1-1.5-01	- Danh sách học sinh các lớp. - Bảng tổng hợp sĩ số các lớp toàn trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	GVCN trường THCS Văn Quán Thư ký HĐSP.		
		2	H1-1.5-02	- Sổ chủ nhiệm. - Báo cáo tình hình học sinh đầu năm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	GVCN trường THCS Văn Quán		
		3	H1-1.5-03	- Sổ gọi tên, ghi điểm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán		
			1	H1-1.6-01	- Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. - Hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
			2	H1-1.6-02	Kế hoạch lưu trữ hồ sơ sổ sách.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
			3	H1-1.6-03	Các văn bản về quản lý tài chính, tài sản, các chứng từ về tài chính.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng tài chính quận Hà Đông.	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	Tiêu chí 1.6	4	H1-1.6-04	Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.6-05	Báo cáo công khai tài chính hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H1-1.6-06	Biên bản của thanh tra nhân dân về tài chính	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		7	H1-1.6-07	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		8	H1-1.6-08	Biên bản kiểm kê tài sản.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		9	H1-1.6-09	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		10	H1-1.6-10	Bảng kê các loại phần mềm sử dụng trong quản lý nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		11	H1-1.6-11	Biên bản kiểm tra công tác tài chính, quyết toán.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng Kế hoạch - Tài chính quận	
		12	H1-1.6-12	Kế hoạch tạo nguồn kinh phí sửa chữa, nâng cấp CSVC nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		13	H1-1.6-13	Dự toán tài chính hàng năm	Từ năm học 2018-2019	Trường THCS	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					đến năm học 2022-2023	Văn Quán	
	Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	- Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. - Các công văn tập huấn của Phòng GD&ĐT.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H1-1.7-02	Bảng phân công nhiệm vụ Ban giám hiệu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H1-1.7-03	Bảng phân công chuyên môn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.7-04	Bảng lương phụ cấp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.7-05	Báo cáo tổng kết công tác Công đoàn hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		1	H1-1.8-01	Kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy....	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H1-1.8-02	Kế hoạch làm việc tháng, tuần – Thời khóa biểu.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	Tiêu chí 1.8	3	H1-1.8-03	- Sổ trực của Ban giám hiệu, Lịch công tác. - Sổ giao ban hàng tuần của Ban giám hiệu, sổ theo dõi sĩ số học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.8-04	Kế hoạch kiểm tra nội bộ, hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.8-05	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm và cấp phép dạy thêm học thêm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán; Phòng GD&ĐT Hà Đông	
	Tiêu chí 1.9	1	H1-1.9-01	-Sổ ghi Nghị quyết chi bộ -Hồ sơ hội nghị viên chức	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chi bộ trường THCS Văn Quán	
		3	H1-1.9-02	Sổ Nghị quyết BCH Công đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.9-03	Biên bản kiểm tra, thanh tra của các cấp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Sở, phòngGD&ĐT, UBND quận	
		5	H1-1.9-04	- Quy chế dân chủ - Báo cáo về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động. - Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Các loại hồ sơ – văn bản đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Văn bản phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án bảo đảm an ninh cho trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán ; Công an phường	
		2	H1-1.10-02	Lịch trực của Ban giám hiệu, Đoàn đội và tổ bảo vệ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng trường THCS Văn Quán	
		3	H1-1.10-03	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H1-1.10-04	Hồ sơ phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H1-1.10-05	Ảnh hộp thư góp ý có số điện thoại đường dây nóng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H1-1.10-06	Ảnh tuyên truyền Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên, phòng chống ma túy học đường.....	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		7	H1-1.10-07	Ảnh chương trình tuyên truyền công tác phòng cháy chữa cháy.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 2	Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Hồ sơ cán bộ công chức của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H2-2.1-02	-Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, xếp loại Phó Hiệu trưởng. -Kết quả đánh giá theo đề án 01	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng GDĐT quận Hà Đông - Trường THCS Văn Quán	
		3	H2-2.1-03	Giấy khen, chứng nhận bồi dưỡng của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 đến năm học 2021-2022	UBND Quận Hà Đông.	
		4	H2-2.1-04	Sổ bồi dưỡng của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	
	Tiêu chí 2.2	1	H2-2.2-01	Danh sách giáo viên của trường (lý lịch trích ngang).	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H2-2.2-02	Hồ sơ quản lý nhân sự.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H2-2.2-03	- Biên bản đánh giá xếp loại giáo viên hằng năm theo Chuẩn nghề nghiệp. Phiếu hỏi theo Đề án số 01/ĐA-QU	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		4	H2-2.2-04	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H2-2.2-05	Kết quả công tác hướng nghiệp, dạy nghề	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H2-2.2-06	Kế hoạch và ảnh các hoạt động ngoại khóa	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		7	H2-2.2-07	Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		8	H2-2.2-08	Đề tài khoa học chuyên ngành Ngữ văn	Năm 2022	Giáo viên nhà trường	
	Tiêu chí 2.3	1	H2-2.3-01	Danh sách nhân viên nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H2-2.3-02	Bảng phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H2-2.3-03	- Giấy chứng nhận đạt danh hiệu CSTĐ. - Giấy khen của nhân viên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	UBND quận Hà Đông	
		4	H2-2.3-04	Các văn bản của cấp trên về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng GDĐT quận Hà Đông.	
	Tiêu chí 2.4	1	H2-2.4-01	Sổ đăng bộ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H2-2.4-02	Tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh các tháng, học kì, cuối	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm.			
		3	H2-2.4-03	Ảnh – Danh sách học sinh được nhận quà tặng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H2-2.4-04	Báo cáo tổng kết của Liên đội.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
Tiêu chuẩn 3	Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.	Số .../QĐ-UBND ngày ... tháng năm	UBND quận Hà Đông.	
		2	H3-3.1-02	Sơ đồ tổng thể nhà trường. Ảnh chụp quang cảnh nhà trường	Năm 2022	Trường THCS Văn Quán	
		3	H3-3.1-03	Ảnh chụp cổng, biển tên trường, tường rào bao bao quanh.	Năm 2022	Trường THCS Văn Quán	
		4	H3-3.1-04	Danh mục các thiết bị thể dục thể thao.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Sơ đồ phòng học.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H3-3.2-02	Ảnh chụp bàn ghế, ảnh chụp phòng học.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H3-3.2-03	Ảnh chụp phòng bộ môn.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		4	H3-3.2-04	Ảnh chụp phòng Đoàn, Đội, thư viện và phòng truyền thống	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H3-3.2-05	- Danh mục thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu - Sổ đăng ký mượn trả đồ dùng dạy học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Ảnh chụp các phòng làm việc khối hành chính - quản trị.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H3-3.3-02	Ảnh chụp nhà để xe giáo viên và học sinh.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H3-3.3-03	Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 3.4	1	H3-3.4-01	Ảnh chụp khu vệ sinh nhà trường.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H3-3.4-02	Ảnh hệ thống thoát nước	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H3-3.4-03	Hợp đồng cung cấp nước uống cho học sinh và giấy chứng nhận kiểm định nước tinh khiết và nước sinh hoạt.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H3-3.4-04	Ảnh khu vực thu gom rác trong trường	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu	1	H3-3.5-01	Sổ kiểm kê đồ dùng thiết bị dạy học.	Từ năm học 2018-2019	Trường THCS Văn	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú	
	chí 3.5				đến năm học 2022-2023	Quán		
		2	H3-3.5-02	Ảnh hệ thống máy tính được kết nối internet	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán		
		3	H3-3.5-03	Sổ theo dõi danh mục thiết bị dạy học tự làm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán		
	Tiêu chí 3.6	1	H3-3.6-01	Danh mục sách báo tài liệu.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán		
		2	H3-3.6-02	Nội quy thư viện.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán		
		3	H3-3.6-03	Hồ sơ thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán		
		4	H3-3.6-04	Giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn	Các giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn từ năm 2018-2023	Sở GD&ĐT Hà Nội.		
		5	H3-3.6-05	Ảnh chụp máy tính phòng thư viện có kết nối internet.	Năm 2023	Trường THCS Văn Quán		
	Tiêu chuẩn 4	Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

		2	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H4-4.1-03	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H4-4.1-04	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		5	H4-4.1-05	Biên bản các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H4-4.1-06	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp đầu năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Danh sách các đơn vị, cá nhân ủng hộ cơ sở vật chất.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H4-4.2-02	Danh sách học sinh nhận thưởng tại Lễ phát thưởng của các cấp và nhà tài trợ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		3	H4-4.2-03	Tờ trình xin đầu tư CSVC	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		4	H4-4.2-04	- Ảnh chụp các buổi nói chuyện tham quan di tích lịch sử. - Các văn bản liên quan đến các hoạt động, các chương trình.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

		5	H4-4.2-05	Ảnh chụp hoạt động của Liên đội.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H4-4.2-06	Kế hoạch và ảnh chụp học sinh chăm sóc nhà lưu niệm Bác Hồ thôn Văn Phú	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		7	H4-4.2-07	- Ảnh chụp cuộc thi gói bánh chưng- và các hoạt động khác - Ảnh chụp học sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và di tích lịch sử.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
Tiêu chuẩn 5	Tiêu chí 5.1	1	H5-5.1-01	- Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. - Kế hoạch HĐNGLL - Kế hoạch giảng dạy	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		2	H5-5.1-02	Biên chế khung thời gian năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Sở GD&ĐT Hà Nội.	
		3	H5-5.1-03	Lịch báo giảng.		Trường THCS Văn Quán	
		4	H5-5.1-04	Sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn		Trường THCS Văn Quán	
		5	H5-5.1-05	Sổ ghi đầu bài.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
		6	H5-5.1-06	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn	

		giờ lên lớp.		Quán	
	7	H5-5.1-07	Biên bản kiểm tra hồ sơ và biên bản rà soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
	8	H5-5.1-08	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém. Kế hoạch giáo dục thể chất	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
	9	H5-5.1-09	Danh sách học sinh giỏi, học sinh yếu kém và giáo viên dạy. Danh sách học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
	10	H5-5.1-10	Hồ sơ giáo dục học sinh học hòa nhập.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
Tiêu chí 5.2	1	H5-5.2-01	Ảnh và Danh sách tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
	2	H5-5.2-02	Kết quả học tập của học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Kết quả tham gia các hội thi, giải đấu thể thao ... của học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán
	3	H5-5.2-03	Giấy khen của học sinh, sổ vàng truyền thống	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Bộ Giáo dục, UBND TP, UBND Quận

Tiêu chí 5.3	1	H5-5.3-01	Kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
	2	H5-5.3-02	Các tài liệu, sản phẩm liên quan đến giáo dục địa phương	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
	3	H5-5.3-03	Biên bản rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	4	H5-5.3-04	Tập bài giảng về giáo dục địa phương.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	5	H5-5.3-05	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn có nội dung giáo dục địa phương...	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
Tiêu chí 5.4	1	H5-5.4-01	Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	2	H5-5.4-02	Hồ sơ dạy nghề điện dân dụng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	3	H5-5.4 -03	Công tác giáo dục kỹ năng sống...	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	4	H5-5.4 -04	Hồ sơ nghiên cứu KH của học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
Tiêu chí 5.5	1	H5-5.5-01	Bài tuyên truyền phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích khác.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	2	H5-5.5-02	Kế hoạch hoạt động - ảnh tổ chức các hoạt động tư vấn cho học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	3	H5-5.5-03	Ảnh chụp các hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

	4	H5-5.5-04	Biên bản xếp loại hạnh kiểm học sinh tháng, học kỳ, năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
Tiêu chí 5.6	1	H5-5.6-01	Tổng hợp kết quả xếp loại, học lực, hạnh kiểm hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	2	H5-5.6-02	Danh sách học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	3	H5-5.6-03	Hồ sơ học sinh kiểm tra lại	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	
	4	H5-5.6 -04	Kết quả chất lượng thi vào lớp 10 – THPT trong 5 năm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường THCS Văn Quán	

